



Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
231 Nguyễn Văn Cừ, P. 4, Q. 5, TP. HCM
Điện thoại: (84) 3 830 0708
Fax: (84) 3 830 0702
Website: sachhocktro.com.vn



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

CTCP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2014





Vom mầm tri thức

Nâng bước tương lai



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin mô hình quản trị
Định hướng phát triển
Các rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Thông tin cổ đông

III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
Kế hoạch SXKD 2015

IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

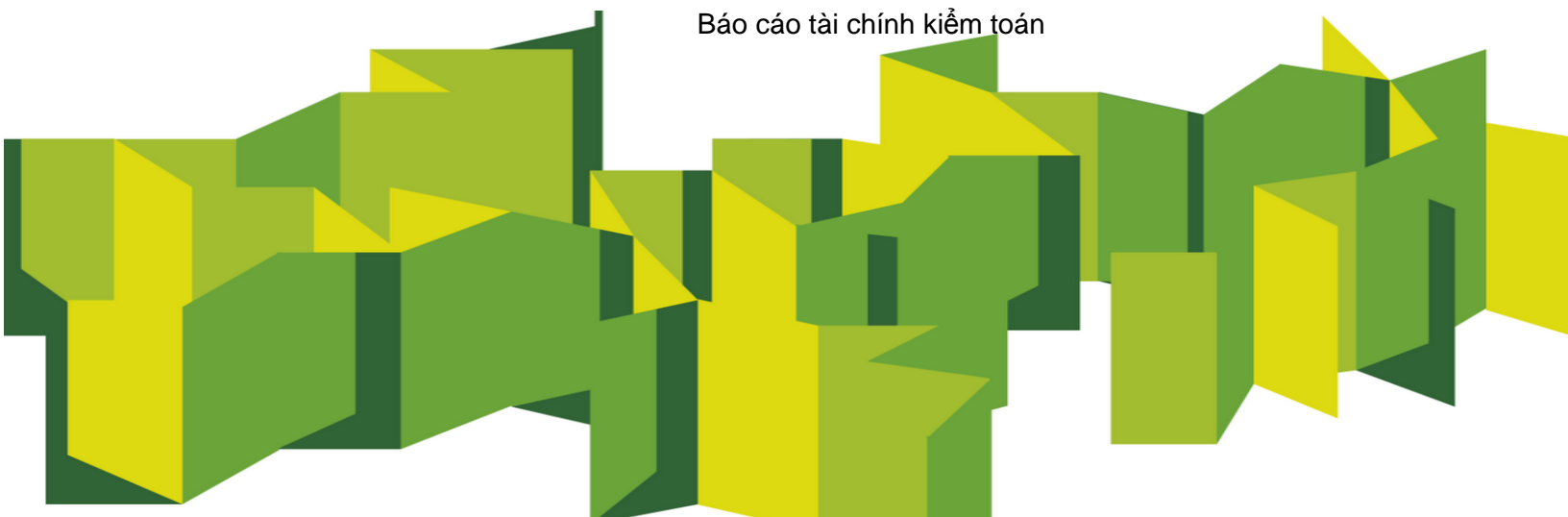
Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc
Kế hoạch định hướng của Hội Đồng Quản Trị

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị
Ban Kiểm soát
Thù lao và khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính kiểm toán





I. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin mô hình quản trị

Định hướng phát triển

Các rủi ro



1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam

ĐKKD 0304952106 ngày 09/05/2007 (thay gần nhất vào ngày 27/01/2015)

Logo



Vốn điều lệ 80.000.000.000 đồng

Vốn CSH 80.000.000.000 đồng

Địa chỉ 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP.HCM

Số điện thoại (84) 3 830 0707

Số fax (84) 3 830 0702

Website www.sachhocktro.com.vn

Mã cổ phiếu SED





2. Quá trình hình thành và phát triển



2007: Thành lập theo quyết định số 309/NXBGD-QD ngày 23 tháng 3 của chủ tịch Hội đồng quản trị Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập theo giấy chứng nhận kinh doanh số 4103006644 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 05 năm 2007 (thay đổi lần 4 ngày 27 tháng 1 năm 2015)

2009: Theo quyết định số 458/QĐ – SGDHN, công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SED. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 19/08/2009.

2013: Công ty cùng Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM kí “Biên bản ghi nhớ”, phối hợp biên soạn sách phục vụ ngành giáo dục; đồng thời tiếp tục triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty và quy định của Pháp luật Việt Nam.

2014: Công ty nhận bằng khen của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vinh danh công ty lần thứ 03 năm trong nhóm 100 doanh nghiệp có Báo cáo tài chính minh bạch và phát triển bền vững.



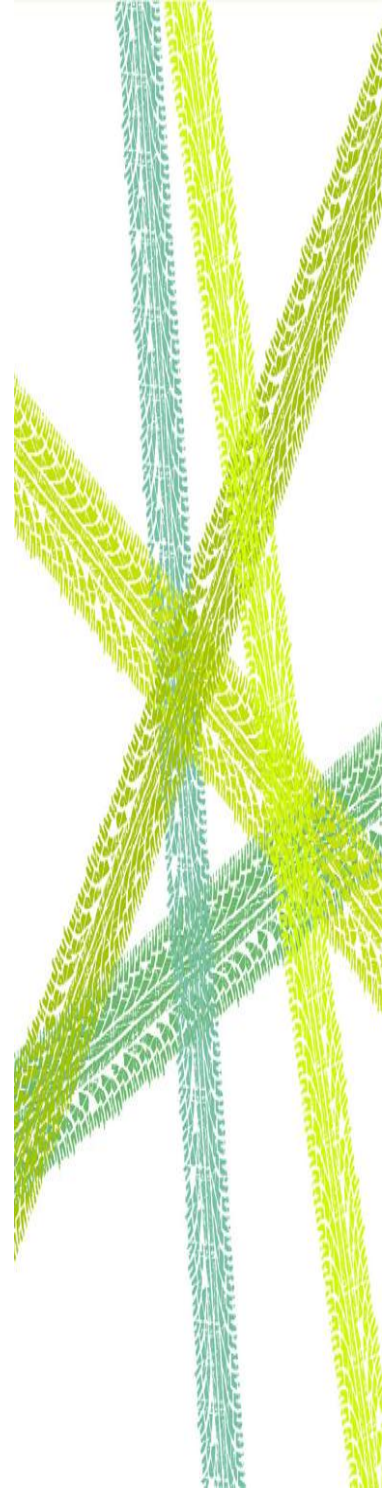
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các thiết bị giáo dục, văn hóa phẩm;
- Thiết kế đồ họa, dịch thuật;
- Sản xuất, mua bán các thiết bị dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, giấy và lịch (không sản xuất tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản, cho thuê văn phòng, nhà xưởng);
- Phát hành sách và ấn phẩm;
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ in ấn: đồng bì, gáy sách, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách;
- Thiết kế tạo mẫu;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách; tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, chính kế toán), tư vấn du học;
- Sản xuất, mua bán thiết bị dạy học, giấy và sản phẩm từ giấy (không tái chế phế thải, gia công cơ khí và xi mạ tại trụ sở);
- Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học và sao chép bản ghi (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa (không mua bán, cho thuê tại trụ sở).

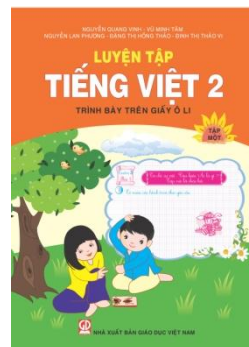
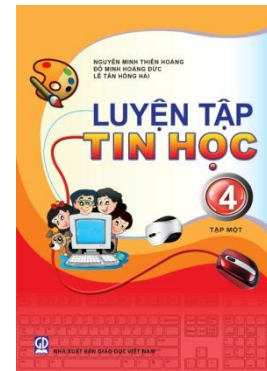
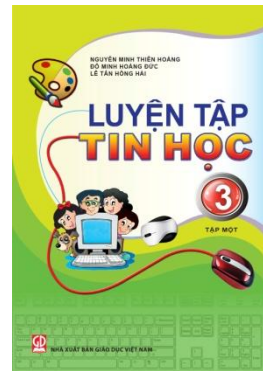
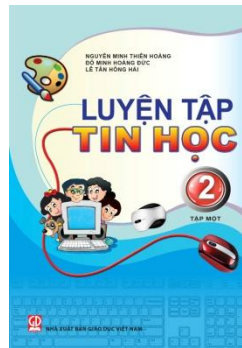
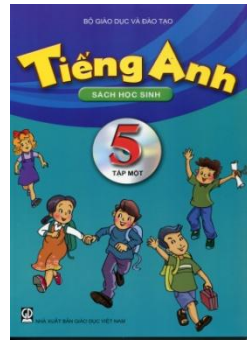
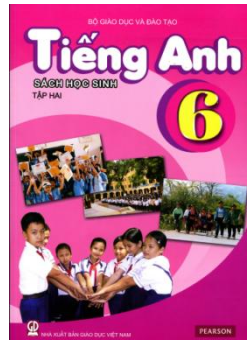
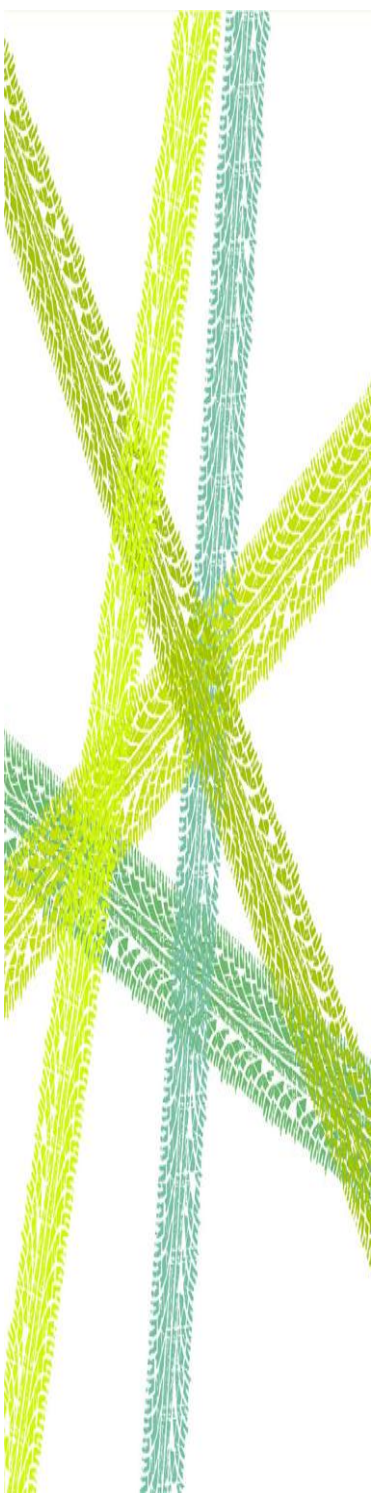
Địa bàn kinh doanh

- Đối với mảng sách hỗ trợ sách giáo khoa, địa bàn hoạt động của công ty trải dài trên 26 tỉnh miền Nam, từ Phú Yên đến Cà Mau. Trong đó 4 tỉnh/thành phố chiếm doanh thu cao nhất là: Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Đồng Nai, Đắk Lắk.
- Đối với mảng sách tham khảo, lịch bloc, địa bàn hoạt động của công ty trải dài trên toàn quốc.

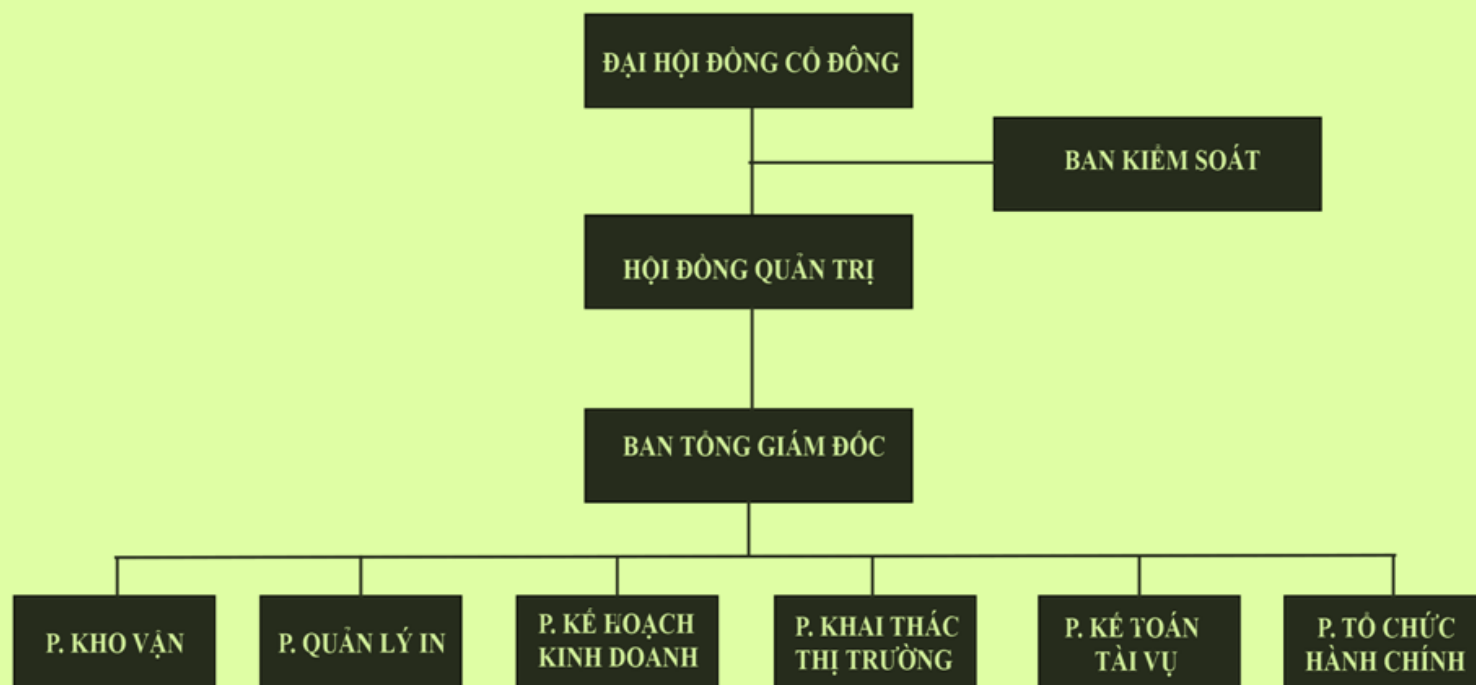




Một số sản phẩm chính



4. Thông tin mô hình quản trị



Các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 2

Địa chỉ: 116 Đinh Tiên Hoàng, Phường 1, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

- Kinh doanh sách tham khảo, sách giáo khoa, sách bổ trợ.
- Kinh doanh thiết bị nghe nhìn, phim băng, giáo khoa tham khảo, giải trí.
- Kinh doanh và sản xuất thiết bị giáo dục phổ thông, thiết bị dạy nghề, thiết bị mầm non, đồ chơi.

Tỷ lệ nắm giữ của SED: 44,2% (tương đương hơn 38 tỷ đồng)



5. Định hướng phát triển

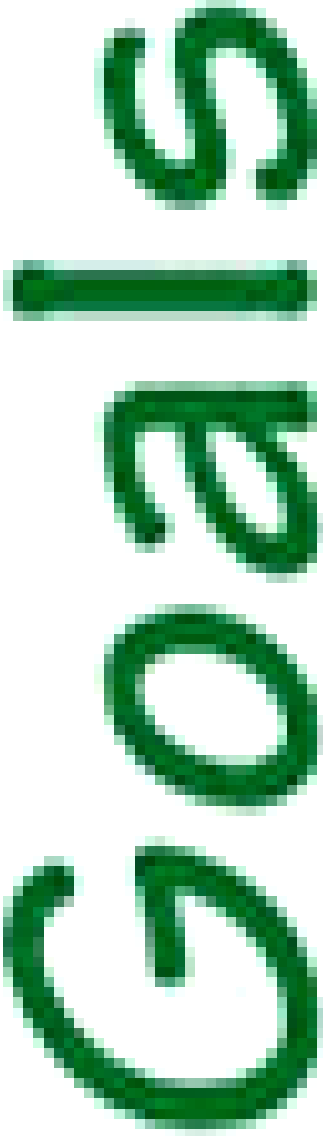
Mục tiêu

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không nằm ngoài mục tiêu đáp ứng doanh thu và lợi nhuận ngày càng phát triển qua từng thời kỳ, với mong muốn mang lại lợi ích cho cổ đông đầu tư vào công ty, đồng thời không quên việc đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên.

Để theo đuổi mục tiêu trên, nhiệm vụ hàng đầu công ty đề ra là phải đảm bảo đáp ứng đủ số lượng và chất lượng sách mà công ty đang thực hiện, cung cấp đến các tỉnh thành phố mà công ty đang phục vụ. Đặc biệt, với mảng sách hỗ trợ giáo khoa, công ty đảm bảo không để xảy ra hiện tượng thiếu sách chấy sách.

Các đầu sách mới được công ty đẩy mạnh nghiên cứu nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Tuy nhiên, chất lượng của các sản phẩm mới là yếu tố cạnh tranh hàng đầu của công ty. Vì vậy, để đạt được mục tiêu này, công ty sẽ tích cực hợp tác cùng với các Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh và các tác giả viết sách có kinh nghiệm, uy tín để xuất bản sản phẩm sách chất lượng cao. Đây cũng là một cách khẳng định thương hiệu SED trong hiện tại cũng như tương lai.

Ngoài ra, các dự án khác do công ty đầu tư xây dựng sẽ được công ty khai thác triệt để, nhằm mang lại lợi nhuận đáng kể cho công ty theo đúng mục tiêu đầu tư ban đầu.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong dài hạn, công ty sẽ tích cực hoạt động nhằm khẳng định vị thế độc quyền trong phát hành sách hỗ trợ giáo khoa ở 26 tỉnh miền Nam. Đồng thời, công ty sẽ tận dụng lợi thế trên để phát triển thêm mảng sách tham khảo, lịch,... làm cơ sở cho sự tăng trưởng của công ty trong những giai đoạn tiếp theo.

Công ty chú trọng hợp tác chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM trong việc biên soạn một số đầu sách nhằm đón đầu chủ trương một chương trình, nhiều bộ sách đã được Quốc hội thông qua, áp dụng từ năm học 2018 – 2019. Đây là chiến lược lâu dài của công ty, nhằm mục tiêu ngày càng đa dạng hóa các sản phẩm, tạo nguồn thu ổn định trong kinh doanh.

Bên cạnh đó, công ty không ngừng đầu tư cho nhân tố quan trọng trong sự phát triển của Công ty là nguồn nhân lực. Cụ thể, công ty ngày càng tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ và kỹ năng cán bộ, công nhân viên, cập nhật các ứng dụng công nghệ để tăng hiệu suất làm việc trên toàn hệ thống.





Mục tiêu với môi trường, xã hội

Năm 2014, Công ty đã phối hợp tổ chức thành công các Hội thi Luyện viết đẹp, Hội thi Cán bộ, Giáo viên Thư viện giỏi toàn quốc nhằm tôn vinh những gương mặt có thành tích xuất sắc trong việc hỗ trợ và kích thích tinh thần ham học và đọc sách trong cộng đồng sinh viên, học sinh toàn quốc.

Cũng trong năm 2014, các cán bộ về hưu của Công ty cũng đã được tuyên dương và tặng quà như một lời tri ơn của công ty đến những cống hiến của các cán bộ, công nhân viên đã góp phần đưa Công ty phát triển ngày càng vững mạnh trong suốt chặng đường đã qua.

Ngoài ra, một số công tác thiện nguyện khác trong năm của công ty có thể kể đến như:

- Tặng quà tết cho giáo viên có hoàn cảnh khó khăn tại Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh.
- Tặng quà cho các hộ nghèo tại Phường Tăng Nhơn Phú Quận 9, phường 7, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- Hỗ trợ thực hiện công tác xã hội trên địa bàn Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
- Ủng hộ các quỹ học bổng vì trẻ em nghèo, quỹ “ Vì Hoàn Sa – Trường Sa” cùng một số đơn vị khác.
- Trao học bổng cho học sinh nghèo, thực hiện công tác tài trợ sách cho học sinh vùng sâu vùng xa.
- Ủng hộ kinh phí để hình thành các tủ sách thư viện tại Sở Giáo dục Đào tạo.

Tổng kinh phí cho các hoạt động vì xã hội trong năm 2014 của công ty đạt trên 1,3 tỷ đồng. Trong đó, kinh phí cho một số hoạt động được trích từ lương sẵn có nhân viên công ty trên tinh thần tự nguyện vì lợi ích chung của cộng đồng.



6. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Năm 2014, GDP Việt Nam đạt ở mức 5,98%, tăng nhẹ so với mức 5,42% của năm 2013, CPI bình quân năm 2014 cũng tăng 4,09% so với bình quân năm 2013. Tuy nhiên, đây là mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây, phản ánh công tác kiểm soát lạm phát hiệu quả của Chính phủ, góp phần quan trọng giúp các doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm, kích thích tiêu dùng, là dấu hiệu tương đối khả quan cho các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và SED nói riêng.

Kết quả kinh doanh của SED cũng phản ánh được phần nào tác động của tình hình kinh tế tích cực nêu trên. Tuy nhiên, đối với ngành giáo dục, đặc biệt với mảng kinh doanh sách giáo khoa, lượng cầu hàng năm tương đối ổn định. Đồng thời, ngành cũng được một số các ưu tiên phát triển từ Nhà nước; vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhìn chung ít chịu ảnh hưởng bởi rủi ro đến từ các yếu tố kinh tế vĩ mô.

Rủi ro luật pháp

Là một Công ty cổ phần niêm yết trên sàn chứng khoán, SED hoạt động dưới sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật chuyên ngành khác có liên quan khác. Rủi ro phát sinh từ việc thay đổi các Quy định nêu trên luôn là một mối lo ngại của các doanh nghiệp. Bởi lẽ, khi Chính phủ có bất cứ thay đổi nào trong chính sách, doanh nghiệp sẽ mất một khoản thời gian để nắm bắt Quy định mới, hoạt động kinh doanh trong thời gian đó sẽ chịu nhiều tác động ngoài ý muốn. Tuy nhiên, trong bối cảnh Luật pháp Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nhằm đáp ứng mục tiêu hội nhập với thế giới, thì đây là vấn đề khó tránh khỏi, đòi hỏi doanh nghiệp phải luôn có sự chuẩn bị tốt để hạn chế tối đa những tác động nêu trên.

RISK



Rủi ro đặc thù ngành

Đối với ngành xuất bản, ngay cả những công ty lớn trên thế giới cũng chịu nhiều thiệt hại bởi nạn in lậu và chia sẻ tràn lan ebook không bản quyền. Tình trạng vi phạm bản quyền này cũng đã gây không ít tác động đến SED. Nhận thấy, vấn đề trên là rủi ro có thể tác động lớn đến kết quả kinh doanh của công ty, SED chủ động khai thác tối đa lợi thế của hệ thống phát hành và cung ứng mà công ty đã xây dựng, hướng tới một quy trình khép kín nhằm giảm bớt mối lo ngại về vấn nạn nêu trên.

Rủi ro nguyên vật liệu

Với hoạt động chính là in ấn và xuất bản sách giáo khoa, sách bổ trợ, chi phí nguyên liệu giấy đầu vào chiếm một tỷ lệ lớn trong giá thành phẩm. Cụ thể, chi phí nguyên vật liệu chiếm 42,18% tổng chi phí sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014. Có thể thấy, mọi biến động trong giá nguyên liệu đầu vào đều gây ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của công ty. Năm 2014, giá cả một số nguyên liệu như giấy, mực in, hay lương nhân công đều gia tăng đáng kể đẩy giá vốn hàng bán của SED tăng cao, lợi nhuận của công ty trong năm trực tiếp bị ảnh hưởng. Nắm bắt được vấn đề này, việc quản lý rủi ro về nguồn nguyên vật liệu luôn được Ban lãnh đạo công ty đặc biệt quan tâm và kiểm soát chặt chẽ.

Rủi ro khác

Những rủi ro như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn,... luôn là mối đe dọa tiềm ẩn đối với Công ty, gây ra các hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản. Công ty có các chính sách mua bảo hiểm cho người và tài sản quan trọng để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro này.

RISK





II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

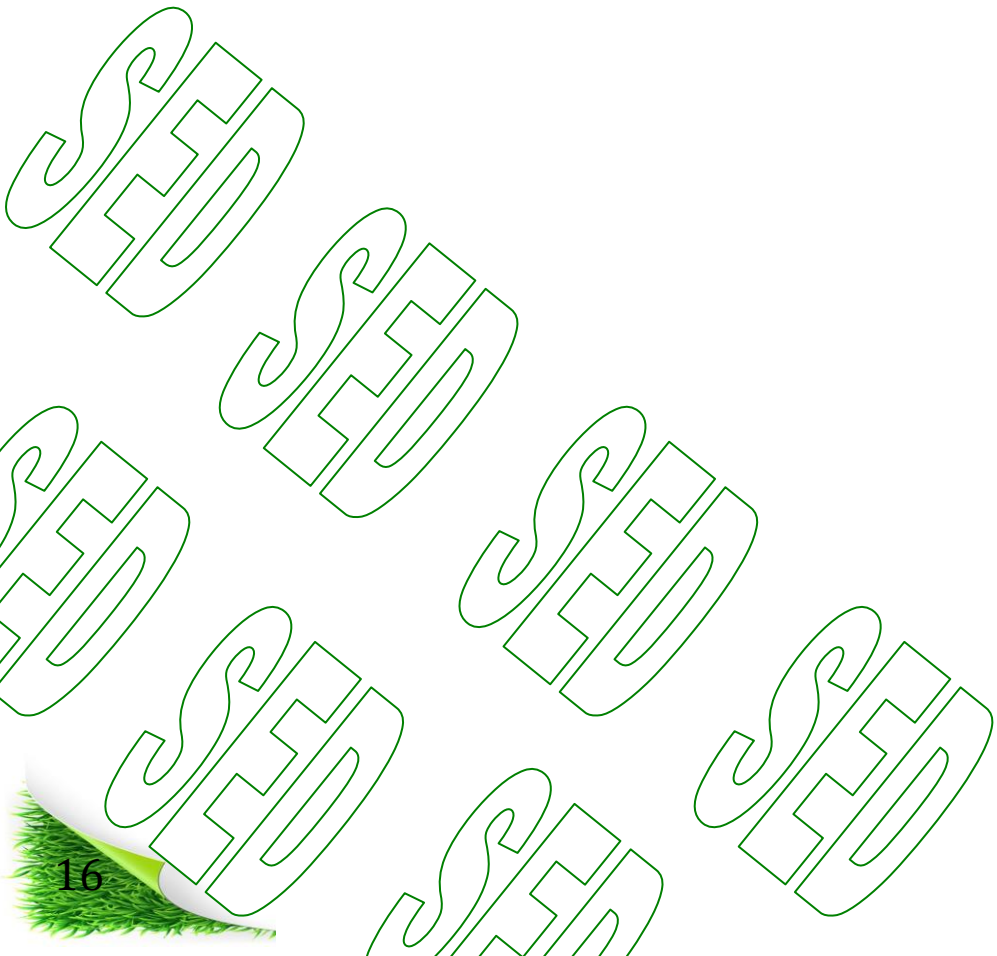
Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Thông tin cổ đông

Các rủi ro



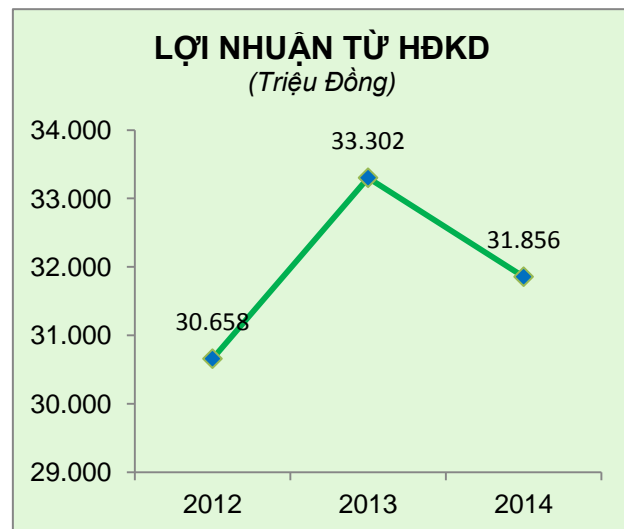
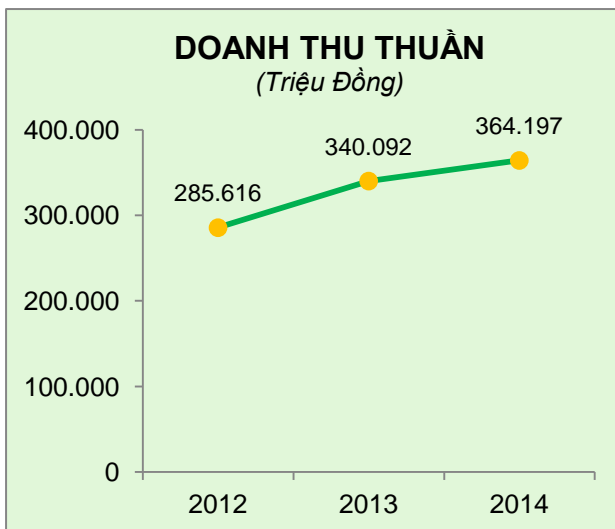


1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	% tăng trưởng	Kế hoạch 2014	% TH so với KH
Doanh thu thuần	Tr.đồng	340.092	364.197	7,1%	324.000	112%
Lợi nhuận từ HĐKD	Tr.đồng	33.302	31.856	-4,3%	-	-
Lợi nhuận khác	Tr.đồng	-34	308	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	33.268	32.164	-3%	24.000	134%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	29.632	24.299	-18%	-	-
EPS	Đồng	3.704	3.037	-1,2%	-	-

Trong năm 2014, nhờ những nỗ lực trong công tác quảng bá, bán lẻ và mở rộng thị trường phát hành sách tham khảo và sách Tiếng Anh, doanh thu thuần của công ty đạt 365 tỷ tăng 7,1% so với doanh thu năm 2013 và vượt 12% so với kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, nguồn nguyên liệu đầu vào của công ty trong năm có nhiều biến động, giá giấy tăng đẩy giá vốn hàng bán của công ty tăng 6,97%. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng cũng tăng gần 50% để phục vụ cho công tác nghiên cứu thị trường và triển khai bán hàng. Do đó, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2014 của SED có phần sụt giảm, chỉ đạt gần 31 tỷ đồng giảm 4,3% so với năm 2013. Lợi nhuận trước thuế cả năm của công ty tuy đạt trên 32 tỷ đồng, có giảm nhẹ so với năm 2013 nhưng vẫn vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra là 24 tỷ đồng. Tổng kết lợi nhuận sau thuế năm 2014 giảm 18% so với cùng kỳ đạt hơn 24 tỷ đồng do thuế suất thuế TNDN năm 2014 là 22% so với mức thuế suất thuế TNDN năm 2013 là 10%.



Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm

Đơn vị: Triệu đồng

Tên nhóm SP&DV chính	2013		2014		% tăng/ giảm 2014 so với 2013
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Sách giáo khoa, sách bổ trợ	228.407	67,16%	236.387	64,91%	3,49%
Sách tham khảo	61.436	18,06%	68.607	18,84%	11,67%
Lịch Bloc	5.114	1,50%	4.811	1,32%	-5,92%
Bán vật tư	48.313	14,21%	57.514	15,79%	19,04%
Khác – hàng bán trả lại	(3.178)	-0,93%	(3.122)	-0,86%	-1,76%
Tổng doanh thu thuần	340.092	100%	364.197	100%	7,09%

Từ năm 2011 đến 2014, giá trị đóng góp của mảng sách giáo khoa, sách bổ trợ vào doanh thu thuần chiếm cơ cấu lớn nhất và liên tục tăng từ 187,8 tỷ đồng lên 236,4 tỷ đồng. Nguyên nhân là Công ty đã gia tăng đáng kể số lượng phát hành sách tiếng Anh tại các tỉnh, đồng thời do số lượng học sinh phổ thông tăng từ 14,79 lên 14,90 triệu người. Tuy nhiên, như phân tích, doanh số của mặt hàng này phụ thuộc chủ yếu vào số lượng học sinh trên địa bàn mà công ty phân phối nên tỷ lệ tăng trưởng hàng năm chưa cao. Vì vậy, lãnh đạo Công ty chủ trương giảm tỷ trọng sách giáo khoa, sách bổ trợ, tăng tỷ trọng sách tham khảo, sách tự chọn để đảm bảo giá trị tăng trưởng. Trong năm 2014, tỷ trọng mặt hàng sách giáo khoa giảm 2,25% nhưng vẫn đảm bảo mức tăng 3,49% về giá trị đã cho thấy việc công ty áp dụng chủ trương này là đúng đắn và hiệu quả.

Thêm vào đó, mảng sách tham khảo cũng cho thấy tín hiệu lạc quan với mức tăng trưởng 11,67% về giá trị. Về dài hạn, mặt hàng này sẽ ngày càng được đẩy mạnh để dần trở thành mặt hàng chủ lực mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho công ty.

Các mặt hàng khác đóng góp giá trị không đáng kể cho doanh thu của công ty, nhưng vẫn là một nguồn công ty có thể khai thác.



Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm

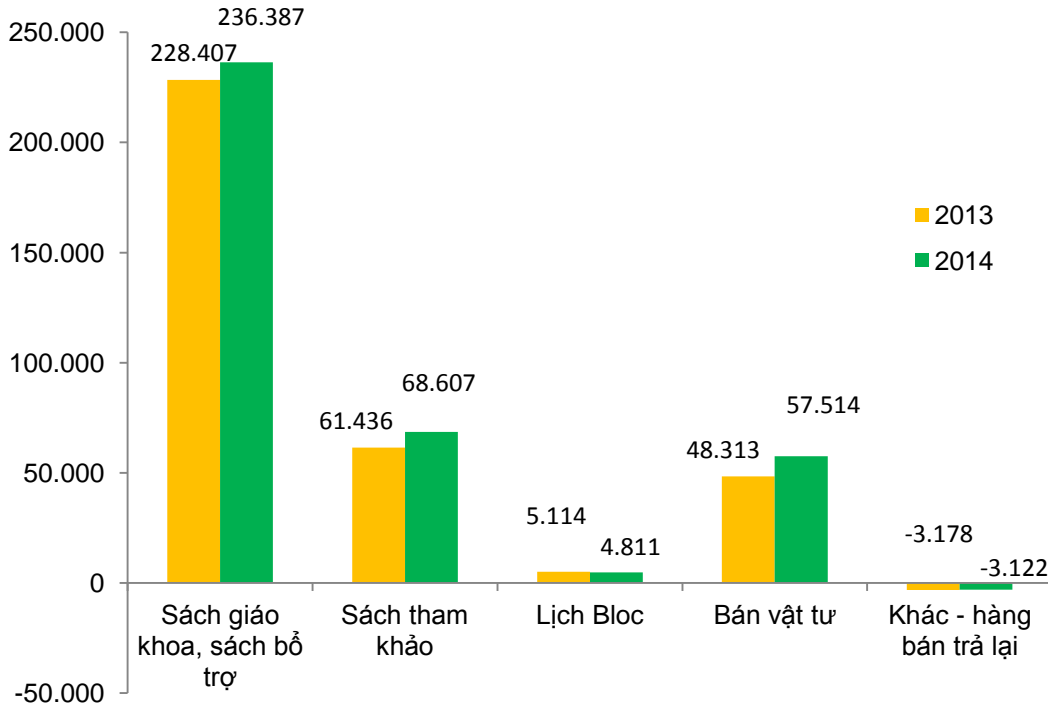
Đơn vị: Triệu đồng

Tên nhóm SP&DV chính	2013		2014		% tăng/ giảm 2014 so với 2013
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Sách giáo khoa, sách bổ trợ	52.479	69,05%	60.388	73,93%	15,07%
Sách tham khảo	25.373	33,39%	22.410	27,43%	-11,68%
Lịch Bloc	798	1,05%	1.039	1,27%	30,20%
Bán vật tư	527	0,69%	1.076	1,32%	104,17%
Khác	(3.178)	-4,18%	(3.228)	-3,95%	1,57%
Lợi nhuận gộp	75.999	100%	81.685	100%	7,48%

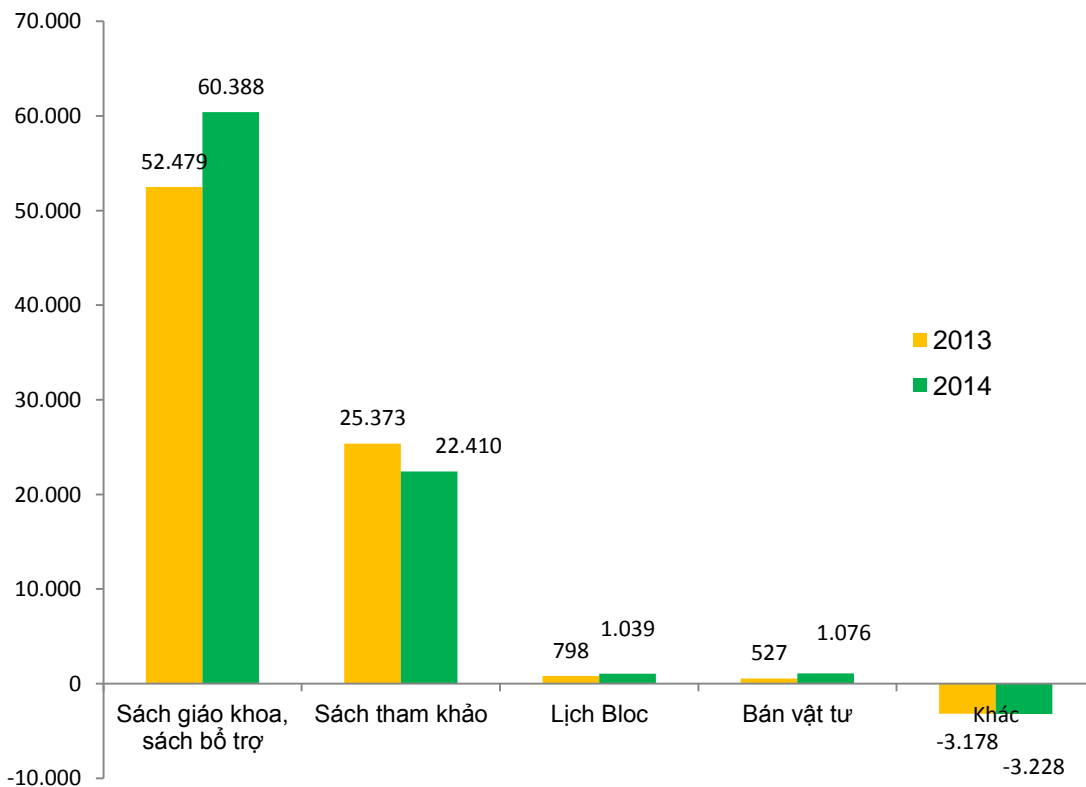
Nhìn chung, cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty có sự tương đồng với cơ cấu doanh thu như đã phân tích ở trên. Tuy nhiên, do giá nguyên vật liệu sử dụng cho mỗi mặt hàng là không đồng nhất nên lợi nhuận gộp theo cơ cấu từng mặt hàng của công ty cũng có một số khác biệt với doanh thu. Cụ thể, tuy doanh thu mặt hàng sách giáo khoa và sách tham khảo không có sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu nhưng lợi nhuận gộp của loại hàng này trong năm 2014 chiếm tỷ trọng đến 73,93% và tăng tương ứng 15% so với cùng kỳ. Trong khi đó, mặt hàng đang được đẩy mạnh là sách tham khảo vẫn chưa mang đến hiệu quả tích cực như mong muốn, lợi nhuận từ mặt hàng này chỉ chiếm tỷ trọng thứ 2 trong lợi nhuận gộp, khoảng 27,43% so với tỷ lệ 33,39% của năm 2013, giảm 11,68%. Các mặt hàng còn lại tuy không chú trọng khai thác nhưng vẫn đóng góp vào lợi nhuận của công ty một cách hiệu quả. Minh chứng là lợi nhuận từ lịch bloc hay bán vật tư trong năm 2014 đều có sự gia tăng đáng kể so với năm 2013.

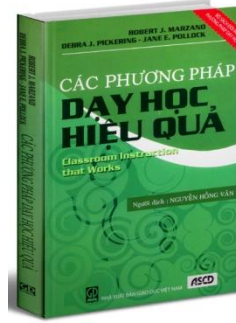


DOANH THU THUẦN THEO SẢN PHẨM
(Triệu Đồng)



LỢI NHUẬN GỘP THEO SẢN PHẨM
(Triệu Đồng)





2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách và lý lịch ban điều hành



Ông Xà Thiệu Hoàng - Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 16/12/1954
Nơi sinh : Bình Định
Địa chỉ thường trú : C 2/6 Chung Cư 189 Cống Quỳnh, Q.1, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Đại học
Số cổ phiếu nắm giữ : 30.000 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,38%

Bà Đặng Thục Trinh - Phó Tổng Giám đốc

– nghỉ hưu

Ngày tháng năm sinh : 26/07/1953
Nơi sinh : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : E8 Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Trình độ chuyên môn : Đại học xuất bản
Số cổ phiếu nắm giữ : 35.000 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,44%



Bà Mai Ngọc Liên - Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 02/08/1958
Nơi sinh : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : 22/16 Lữ Gia, Q.11, TP. HCM
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ
Số cổ phiếu nắm giữ : 10.500 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,13%



Bà Ngô Trần Nha Thy - Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 18/02/1977
Nơi sinh : Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú : 8/6 đường 328 Cao Lỗ, Q.8, TP. HCM
Trình độ chuyên môn : Đại học
Số cổ phiếu nắm giữ : 7.200 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,09%



Bà Lê Phương Mai - Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh : 04/06/1975
Nơi sinh : Hà Bắc
Địa chỉ thường trú : 232/1 Cộng Hòa, P.12, Q. Tân Bình, TP. HCM
Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán
Số cổ phiếu nắm giữ : 25.000 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,31%

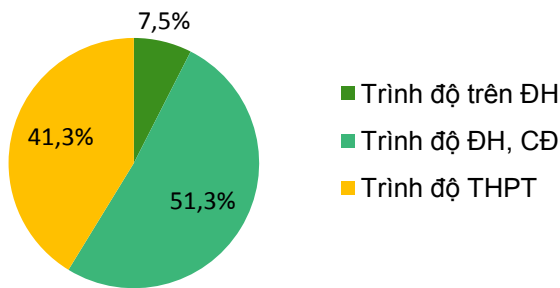


Thống kê cơ cấu cán bộ, công nhân viên

STT	Tiêu chí	Số lượng người
I	Theo trình độ lao động	80
1	Trình độ trên đại học	06
2	Trình độ đại học, cao đẳng	41
3	Trình độ THPT	33
II	Theo loại hợp đồng lao động	80
1	Hợp đồng không thời hạn	44
2	Hợp đồng lao động 3 năm	16
3	Hợp đồng lao động 6 tháng - 1 năm	20
III	Theo giới tính	80
1	Nam	31
2	Nữ	49



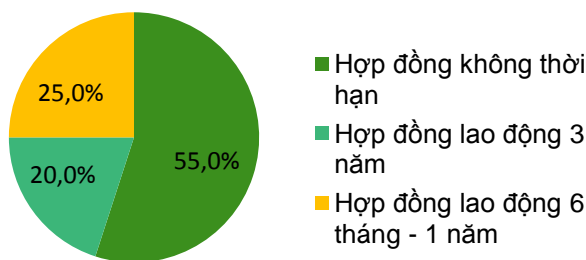
Cơ cấu lao động theo trình độ



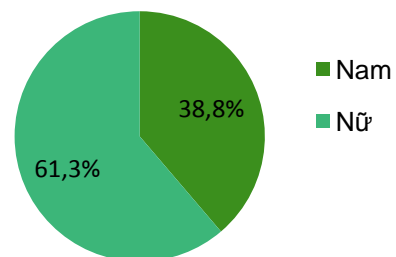
Thu nhập bình quân/người/tháng

2013	13.000.000 đồng
2014	13.500.000 đồng

Cơ cấu lao động theo hợp đồng LĐ



Cơ cấu lao động theo giới tính





Chính sách nhân sự



Công ty đề cao vai trò của nguồn nhân lực, coi đó là một trong những nguồn động lực quan trọng nhất thúc đẩy tăng trưởng và mang lại giá trị cho công ty. Do vậy, các chính sách nhân sự được đặt ra luôn hướng đến tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ, công nhân viên làm việc và học tập, nâng cao trình độ tay nghề nhằm tăng hiệu suất làm việc, đem lại lợi nhuận cho công ty và cuộc sống ổn định cho nhân viên. Trong đó bao gồm:

Chính sách lương thưởng: công ty có chính sách khen thưởng và tăng lương định kỳ cho những cán bộ, công nhân viên có thành tích tốt trong lao động, khuyến khích thi đua trong mỗi đơn vị. Đồng thời, luôn đảm bảo mức sống để cán bộ, công nhân viên yên tâm lao động sản xuất và gắn bó lâu dài với công ty. Trong năm 2014, mức lương trung bình của cán bộ, công nhân viên trong công ty vẫn được đảm bảo là 13.500.000 đồng/người/tháng.

Chính sách đào tạo: với phương châm nhân viên là một trong những cốt lõi cho sự tăng trưởng của công ty, trong suốt nhiều năm qua, công ty luôn tạo mọi điều kiện để cán bộ, công nhân viên phát triển bản thân qua các hoạt động đào tạo tại chỗ, cử đi tham quan học hỏi, nắm bắt các quy trình công nghệ tiên tiến về áp dụng trong sản xuất.

Chính sách phúc lợi: các nhân viên có hợp đồng trên 1 năm đều được hưởng các chế độ ưu đãi như bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật. Hàng năm, công ty luôn tổ chức những chuyến du lịch tham quan, nghỉ dưỡng cho các cán bộ, công nhân viên có thành tích xuất sắc trong lao động, tạo động lực phấn đấu và trung thành với công ty. Ngoài ra, công ty còn có chính sách tặng quà cho con em cán bộ, công nhân viên vào các dịp lễ, tết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn	31/12/2013		31/12/2014	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (nghìn đồng)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (nghìn đồng)
Công ty CP thiết bị giáo dục 2	1.512.508	38.108.680	1.512.508	38.108.680
Công ty CP dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định	770.000	770.000	770.000	770.000
NXBGD tại TP.HCM (*)	-	22.149.000	-	22.149.000
NXBGD Việt Nam (**)	-	-	-	4.100.000

(*) Là khoản góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh để xây dựng cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(**) Là khoản góp vốn với Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để tham gia đầu tư vào Quỹ đầu tư xuất bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cho hoạt động xuất bản sách Sách giáo khoa và Sách bổ trợ, thời gian hợp tác đầu tư là 5 năm. Tổng số vốn thực góp đến thời điểm 31/12/2014 là 4.100.000.000 đồng.

Công ty con, Công ty liên kết

Công ty liên kết	Công ty cổ phần Thiết bị Giáo dục 2
Địa chỉ	116 Đinh Tiên Hoàng, Phường 1, Quận Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh
Lĩnh vực SXKD	Kinh doanh sách giáo khoa, sách tham khảo, sách bổ trợ, thiết bị nghe nhìn, phim băng, giáo khoa tham khảo, giải trí...
Tỷ lệ nắm giữ:	44,2%



4. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	% tăng/giảm
Tổng tài sản	Triệu đồng	211.055	207.076	-1,89%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	340.092	364.197	7,09%
Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	Triệu đồng	33.302	31.856	-4,34%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-34	308	-
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	33.268	32.165	-3,32%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	29.632	24.299	-18%
Tỷ lệ cổ tức	%	18	15	-16,7%
EPS	Đồng	3.704	3.037	-18,01%

Tổng tài sản năm 2014 giảm 1,89% so với năm 2013, nguyên nhân chủ yếu là do khoản giảm tài sản ngắn hạn, chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn được quản lý chặt chẽ theo yêu cầu của ban lãnh đạo công ty, với mục tiêu kiểm soát công nợ hiệu quả. Mặc dù doanh thu thuần năm 2014 tăng 7,09%, nhưng vẫn không đủ để bù trừ cho khoản tăng mạnh giá vốn hàng bán chủ yếu là giá vốn hàng bán sách tham khảo và vật tư, dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2014 giảm 18% so với năm 2013. Bên cạnh đó, năm 2014 chứng kiến nhiều biến động mạnh trong ngành công nghiệp in ấn. Giá vật tư nguyên liệu đầu vào cho giấy tăng trung bình 14%/năm, dẫn đến giá giấy đầu vào cho các doanh nghiệp in ấn buộc phải tăng theo nếu muốn giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp in ấn giáo dục.



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,61	1,71
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,71	0,61
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	43,64	38,38
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	77,42	62,27
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	9,71	14,52
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,67	3,32
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,61	1,76
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,71	6,67
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	26,09	19,71
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	13,91	11,62
Hệ số Lợi nhuận từ hđ kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,79	8,75



Về khả năng thanh toán: hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty tăng nhẹ lên mức 1,71 lần, nguyên nhân là do nợ ngắn hạn cụ thể là khoản phải trả cho người bán giảm. Do hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn khoảng 64,4% nên hệ số khả năng thanh toán nhanh giảm còn 0,61 lần. Nhìn chung, Công ty ít đối mặt với rủi ro thanh khoản trong ngắn hạn.

Về cơ cấu vốn: do hơn 20 tỷ đồng khoản phải trả cho người bán đã được Công ty quyết toán, tỷ lệ nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu giảm mạnh xuống lần lượt 38,38% và 62,27%. Đặc biệt, Công ty không có nợ dài hạn. Tỷ lệ nợ thấp cho thấy khả năng tự chủ về tài chính của Công ty và giảm thiểu được rủi ro do việc sử dụng nợ.

Về khả năng sinh lời: nhìn chung các chỉ tiêu này giảm so với năm trước, nguyên nhân chính là do giá vốn nguyên liệu đầu vào tăng mạnh và chi phí thuế phải nộp tăng hơn gấp đôi so với năm trước.



Về hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh: trong năm 2014, công tác thu hồi công nợ được thực hiện tốt làm tăng vòng quay các khoản phải thu từ 9,71 lần lên 14,52 lần; nói cách khác, Công ty đã giảm thời gian thu hồi của khách hàng từ 37,6 ngày xuống còn hơn 25 ngày. Nhờ việc đẩy mạnh công tác bán hàng và phát triển thị trường, vòng quay hàng tồn kho cũng cho thấy tín hiệu lạc quan khi tăng từ 2,67 lên 3,32 vòng. Kết quả này cũng bắt nguồn một phần từ việc phát hành sách Tiếng Anh đạt sản lượng cao nhất trong 3 năm qua, vượt 25% so với kế hoạch, trong đó, sách THCS và THPT đạt 221% kế hoạch và 410% so với cùng kỳ.



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thông tin cổ phiếu

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 8.000.000

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Cổ phiếu thường: 8.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	481	6.029.890	60.298,9	75,4
	Cổ đông nhà nước	0	0	0	0
	Cổ đông tổ chức	7	2.859.900	28.599	35,8
	Cổ đông cá nhân	474	3.169.990	31.699,9	39,6
II	Cổ đông nước ngoài	25	1.970.110	19.701,1	24,6
	Cổ đông tổ chức	7	1.263.400	12.634	15,8
	Cổ đông cá nhân	18	706.710	7.067,1	8,8
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	506	8.000.000	80.000	100



Danh sách cổ đông lớn (cổ đông nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết)

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.339.000	29,24
2	ERIKOISSIJOITUSRAHASTO ELITE (MUTUAL FUND ELITE (NON-UCITS))	C/O PYN RAHASTOYHTIO OY, TEHTAANKATU 29A, 00150, HELSINKI, FINLAND	790.000	9,88

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ

không có

Các chứng khoán khác

không có





III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu và chính sách quản lý

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

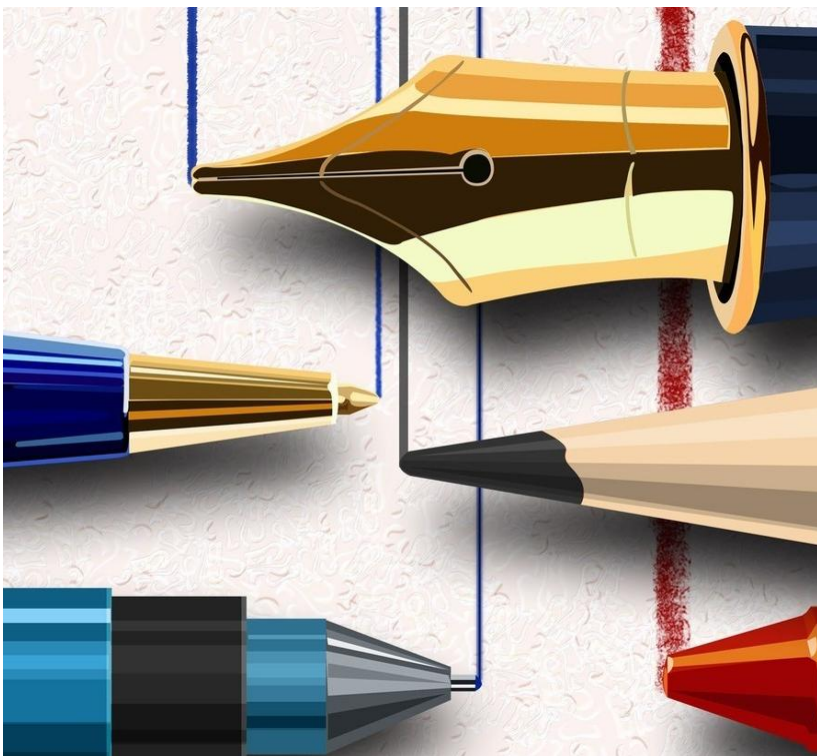




1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả phát hành các ấn phẩm

STT	Mảng sách	KH 2014 (bản)	Thực hiện 2014 (bản)	Tỷ lệ đạt so với KH (%)	% so với cùng kì 2013
I	Sách hỗ trợ	35.600.000	32.848.519	92%	92%
II	Sách tự chọn	1.700.000	2.127.842	125%	122%
1	Let's Learn 3, 4, 5	266.000	324.030	122%	55%
2	Tiếng Anh 3, 4, 5	1.317.000	1.545.638	117%	142%
3	Tiếng Anh 6, 7, 10	117.000	258.174	221%	410%
III	Sách tham khảo	5.800.000	6.822.667	118%	111%
	Tổng cộng	43.100.000	41.799.028	97%	96%



Việc lập kế hoạch và phát hành các đầu sách tiếng anh của doanh nghiệp dựa trên thực tế khảo sát nhu cầu thị trường. Khác với các đầu sách giáo khoa hoặc sách tham khảo, các mặt hàng sách tiếng anh hiện nay đón nhận sự cạnh tranh từ nhiều doanh nghiệp in ấn khác, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân. Do đó, việc phát hành các đầu sách tiếng anh trong năm 2014 tăng nhiều hoặc giảm nhiều so với 2013 đều nằm trong tính toán dựa theo khảo sát thực tế của công ty, bằng chứng là việc hầu hết số lượng phát hành đều vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Nhận xét chung của Ban Giám đốc

Thành tích

Trong năm 2014, Công ty đã hoàn thành 113% kế hoạch đề tài mới, trong đó có những đề tài có khả năng phát hành với số lượng lớn. Đặc biệt, đóng góp lớn trong thành công này là việc phát hành sách Tiếng Anh với sản lượng đạt cao nhất trong 3 năm qua. Cụ thể, Công ty đã phát hành được 2.127.059 bản sách đạt 125% kế hoạch, trong đó sách của THCS và THPT đạt 221% kế hoạch và 410% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, Công ty đã áp dụng các chính sách bán hàng linh hoạt cho từng bộ sách trọng tâm và từng Sở Giáo dục, thường xuyên rà soát lại toàn bộ các bộ sách trọng tâm phát hành tại địa phương để có kế hoạch củng cố và thúc đẩy bán hàng. Ngoài ra, một số dự án mới tại Đắk Lắk, Bến Tre, Đồng Nai... đã được khai thác thành công góp phần làm tăng sản lượng phát hành của Công ty. Cũng trong năm qua, 63.000 bloc lịch đã được Công ty phát hành. Nhìn chung, việc xây dựng được danh mục kế hoạch đề tài mới đến năm 2020 chính là tiền đề tạo điều kiện thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện thành công kế hoạch phát hành.

Việc kiểm tra, giám sát để đảm bảo các công tác tài chính, kế toán rõ ràng, minh bạch, tỷ lệ thu hồi cao trên 95% (Công ty đã nhận được bằng khen của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước) đã góp phần giúp Công ty sử dụng vốn hiệu quả, đáp ứng kịp thời các yêu cầu về vốn trong sản xuất kinh doanh.

Đối với người lao động, Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ như chăm sóc sức khỏe, tham gia các loại bảo hiểm cho người lao động, tổ chức tham quan nghỉ mát và các chế độ lương thưởng cho CBCNV theo đúng quy chế nội bộ của công ty,

Những việc cần lưu ý:

Do thị trường 2014 có nhiều diễn biến phức tạp nhưng công tác nghiệp vụ chưa xử lý linh hoạt nên đã để xảy ra bị động trong khâu cung ứng. Trong đó, việc phân bổ nhà in chưa cụ thể, chưa rõ ràng, còn tình trạng giao dồn vào một nhà in dẫn đến tình trạng ách tắc không nhập sách theo đúng thời gian quy định. Việc theo dõi chất lượng in cũng còn chưa sâu sát dẫn đến việc một số sách bị lỗi khi nhập kho.

Trong năm 2015, việc phát hành sách bài tập tiểu học vẫn có thể tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, việc đưa các đề tài tham khảo mới vào khai thác còn chậm nên sản lượng phát hành chưa đạt kế hoạch đề ra; trong khi đó, một số bộ sách tham khảo trọng tâm đang bị suy giảm. Tuy thị trường sách Tiếng Anh nhận được nhiều thành công trong năm qua, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn; một số thị trường có nguy cơ mất trở lại. Đặc biệt, số lượng phát hành sách Tiếng Anh tiểu học nói riêng và sách tham khảo nói chung bị ảnh hưởng nhiều bởi tình trạng sách in lậu tràn lan.

Mặt khác, công tác thu hồi công nợ còn hạn chế chưa giải quyết triệt để nên vẫn còn một vài khách hàng và đại lý tồn nợ kéo dài. Công tác quản lý điều hành cần tiếp tục hoàn thiện các giải pháp chỉ đạo, quản lý nhằm xây dựng công ty mỗi ngày một hoàn thiện hơn.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2013	2014	% tăng/giảm so với 2013
Tài khoản ngắn hạn	148.069	136.026	-8.13%
Tiền và tương đương tiền	14.095	11.962	-15.13%
Phải thu ngắn hạn	33.185	16.989	-48.81%
Hàng tồn kho	82.362	87.597	6.36%
Tài sản ngắn hạn khác	18.427	19.478	5.70%
Tài sản dài hạn	62.986	71.050	12.80%
Tài sản cố định	998	5.096	410.62%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	61.027	65.128	6.72%
Tài sản dài hạn khác	961	827	-13.94%
Tổng tài sản	211.055	207.076	-1.89%

Tổng tài sản của công ty có sự sụt giảm nhẹ trong năm 2014, khoản 1,89% trong đó tài sản ngắn hạn giảm 8,13%, tài sản dài hạn tăng 12,80%. Có thể thấy cơ cấu tài sản của công ty đang có sự chuyển dịch từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn nhằm mục tiêu phát triển bền vững của công ty.

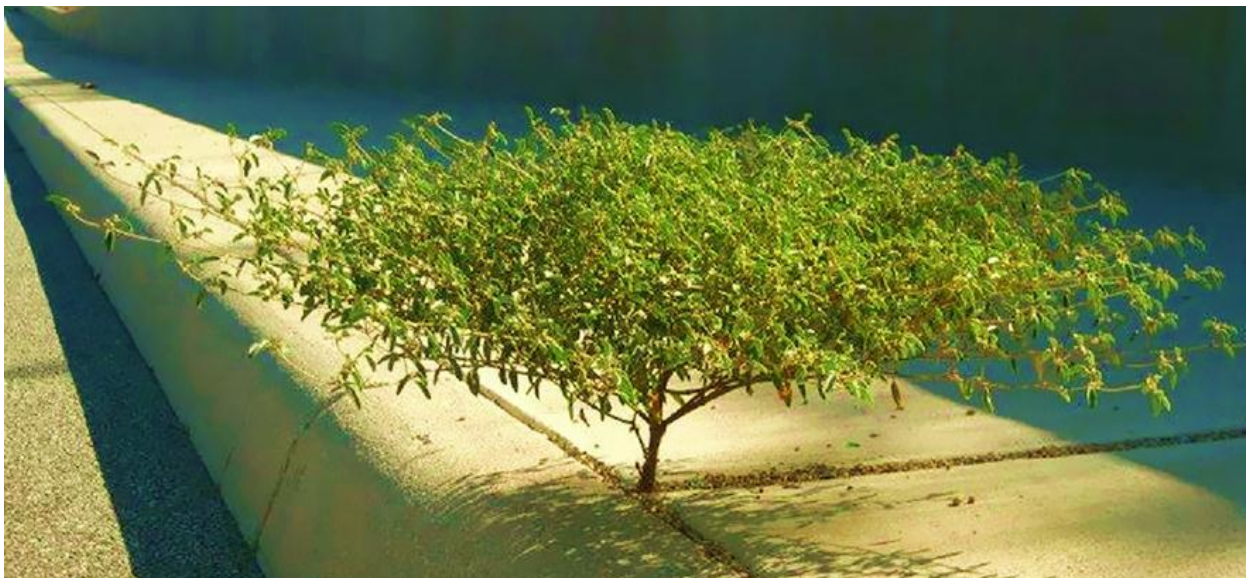
Các khoản phải thu ngắn hạn năm 2014 sụt giảm mạnh, trên 48% cho thấy hiệu quả của công tác thu hồi nợ của công ty. Khoản giảm mạnh tiếp theo là tiền mặt và các khoản tương đương tiền, giảm 15% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, khoản sụt giảm nêu trên chủ yếu được chuyển vào dòng tiền đầu tư tài sản cố định là hoàn toàn phương hướng phát triển của công ty. Hai khoản tăng nhẹ trong cơ cấu tài sản ngắn hạn của công ty là hàng tồn kho, và tài sản khác. Cụ thể, hàng tồn kho năm 2014 có giá trị 87,5 tỷ tăng 6,36% so với cùng kỳ; tài sản ngắn hạn khác cũng tăng 5,7% so với năm 2013 đạt giá trị 19,5 tỷ đồng.



Có thể thấy khoản gia tăng mạnh trong tài sản dài hạn của công ty là tài sản cố định. Cụ thể, tài sản cố định của công ty đã tăng từ 998 triệu năm 2013 lên hơn 5 tỷ trong năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do công ty đầu tư mua sắm mới một số máy móc thiết bị, cùng phương tiện vận tải nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn cũng có sự gia tăng do công ty thực hiện góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam cho Quỹ đầu tư xuất bản cho hoạt động sách giáo khoa và sách bổ trợ, tổng vốn góp tương đương 4,1 tỷ đồng. Việc góp vốn nêu trên chưa mang đến lợi ích về kinh tế cho công ty trong hiện tại nhưng lại mở ra một bức tranh sáng cho công ty trong hoạt động kinh doanh ở tương lai. Nguồn Quỹ trên sẽ được đầu tư vào nghiên cứu phát triển các sản phẩm sách phù hợp với định hướng của Chính phủ trong việc cải cách giáo dục, tạo ra những sản phẩm đón đầu thị trường, đồng thời đảm bảo về chất lượng sách đầu ra cho SED trong tương lai.

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	% tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	92.099	79.466	-13.72%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	-		
Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	92.099	79.466	-13.72%



3. Những cải tiến về cơ cấu và chính sách quản lí.

Với quy mô hoạt động ngày càng mở rộng, công tác quản lý công ty luôn được Ban lãnh đạo chú trọng nhằm đưa ra những chính sách thật sự hiệu quả và phù hợp với SED:

Tiếp nối thành công của năm cũ, trong năm 2014, Ban lãnh đạo công ty đã có những bước cải cách đáng ghi nhận như sau:

- Công tác quản lý hàng tồn kho tiếp tục được quản lý chặt chẽ, khối lượng hàng tồn kho được duy trì hợp lý sao cho vừa tiết kiệm được chi phí vừa đảm bảo đủ nguồn sách cung ứng cho thị trường.
- Chính sách tiết kiệm chi phí được đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả, tránh thất thoát. Đặc biệt là trong bối cảnh chi phí cho sản xuất phải phụ thuộc vào thị trường ngày càng tăng cao, chi phí cho triển khai và đưa vào hoạt động các dự án đầu tư ngày càng mở rộng, thì chính sách kiểm soát tiết kiệm chi phí lại càng phát huy hiệu quả.
- Trong năm, ban lãnh đạo công ty cũng đã có những thay đổi trong cơ cấu nhân sự với mục tiêu chuyên môn hóa. Các thành viên ban lãnh đạo có chuyên môn phù hợp với vị trí công tác sẽ giúp hoạt động của công ty ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

Chỉ tiêu kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Phát hành:	Bản	40.560.000
	Sách hỗ trợ	Bản	31.660.000
	Sách tự chọn	Bản	2.200.000
	Sách tham khảo	Bản	6.700.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	367,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33
4	Cổ tức	%	15



Trong năm 2015, Công ty đặt mục tiêu đảm bảo cung ứng đầy đủ, đồng bộ, kịp thời sách bổ trợ, sách tự chọn và sách tham khảo phục vụ năm học 2015-2016, không để xảy ra tình trạng thiếu và sót sách trong khu vực. Song song đó, tiếp tục khai thác các đề tài sách tham khảo liên kết với các Sở Giáo dục và Đào tạo góp phần làm phong phú sản lượng đề tài của Công ty.

Về mảng sách tham khảo, tiếp tục khai thác các đề tài sách tham khảo liên kết với các Sở Giáo dục và Đào tạo góp phần làm phong phú sản lượng đề tài của công ty. Đặc biệt đối với các dự án sách Tiếng Anh, Công ty tiếp tục phát triển thị trường sách Tiếng Anh theo đề án ngoại ngữ quốc gia; đồng thời thúc đẩy, xúc tiến trong việc hợp tác bộ sách Tiếng Anh với NXB Oxford.

Để tối ưu hóa doanh thu, ngoài việc sản xuất và phát hành, Công ty còn chú trọng mở rộng và củng cố thị trường bán lẻ, quan tâm thị trường bán sỉ, lưu ý thu hồi công nợ, quản lý chặt chẽ tiền hàng, tránh thất thoát hàng hóa cho công ty, để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, doanh thu, lợi nhuận ổn định, thu nhập người lao động không thấp hơn năm 2014.

Bên cạnh đó, Công ty cũng phối hợp với các đơn vị thành viên để giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác xuất bản, in, phát hành trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau, hai bên cùng có lợi, tiếp tục giữ vững mối quan hệ truyền thống giữa công ty với các công ty sách địa phương, các đối tác trên cơ sở “quan hệ bình đẳng, gắn kết”, cùng với các đơn vị thành viên trong khu vực thực hiện tốt các chủ trương của NXBGDVN và NXBGD TPHCM.

Ngoài ra, công tác ổn định tổ chức, quy hoạch đội ngũ, tập trung đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc cũng là một nhiệm vụ quan trọng trong năm tới.





IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Kế hoạch, định hướng của HĐQT





1. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Tổng quan

Năm 2014 tiếp tục là một năm thành công trên chặng đường phát triển của công ty, mặc dù công ty triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn thách thức; cạnh tranh giữa các đơn vị trong cùng lĩnh vực ngày càng gay gắt; thị trường phát hành sách giáo dục cung vượt cầu; giá vật tư, nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất đều tăng, nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của Lãnh đạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) cũng như sự hợp tác chặt chẽ, kịp thời của các Sở Giáo dục và Đào tạo, các công ty Sách – Thiết bị Giáo dục tại 26 tỉnh, thành mà công ty được phân công phục vụ, sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông, cùng với những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Lãnh đạo và sự đoàn kết quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách của tập thể CBCNV công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 mà Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua.

Những thành tựu và kết quả đạt được của năm 2014 chính là sự nỗ lực của trí tuệ và sức mạnh của tập thể, đặt nền móng vững chắc cho năm 2015 với những hoài bão về những thành tích mới, kỷ lục mới.



Những kết quả đạt được

Bên cạnh việc luôn đảm bảo tối ưu hiệu quả sản xuất và kinh doanh sản phẩm truyền thống của công ty, trong năm 2014, công ty đã phát hành sách Tiếng Anh đạt được sản lượng cao nhất trong 3 năm qua; Các sản phẩm sách tham khảo trọng tâm được công ty chủ động xây dựng chiến lược kinh doanh, đặc biệt xây dựng được danh mục kế hoạch đề tài mới song song với kế hoạch phát hành đồng bộ đến năm 2020, chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh trong việc kinh doanh các sản phẩm sách tham khảo tạo hiệu quả kinh tế cho công ty, đồng thời khai thác tối đa lợi thế của hệ thống phát hành mà công ty đã xây dựng.

Công ty đã kết thúc năm 2014 với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch được giao. Kết quả lạc quan này có được là do nỗ lực của toàn thể ban lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên nỗ lực qua nhiều hoạt động như điều chỉnh linh hoạt các chính sách bán hàng cho từng bộ sách trọng tâm và từng đối tác khách hàng để đảm bảo quyền lợi của công ty và của đối tác; Công tác tài chính, kế toán rõ ràng, minh bạch, đáp ứng kịp thời các yêu cầu về vốn trong sản xuất kinh doanh, tỷ lệ thu hồi công nợ cao trên 95%. (Công ty đã nhận được bằng khen của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, đã 03 lần vinh dự được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vinh danh top 100 doanh nghiệp có báo cáo tài chính minh bạch và có sự phát triển bền vững).

Để đạt được kết quả tăng trưởng bền vững như những năm vừa qua, việc đảm bảo ổn định đời sống cho cán bộ, công nhân viên luôn được quan tâm đúng mức. Cụ thể, Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động như chăm sóc sức khỏe, tham gia các loại bảo hiểm cho người lao động, tổ chức tham quan nghỉ mát và các chế độ lương thưởng cho CBCNV theo đúng quy chế nội bộ của công ty.

Ngoài ra, Công ty còn thể hiện trách nhiệm với môi trường và cộng đồng bằng các hoạt động như tham gia các công tác xã hội từ thiện, các hoạt động thể thao văn nghệ theo chỉ đạo của NXBGDVN và NXBGD TP. Hồ Chí Minh tổ chức





Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục



Bên cạnh những thành tựu và kết quả đạt được trong năm 2014, Hội đồng quản trị đánh giá

Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

Về nghiên cứu, sản xuất

Công tác nghiên cứu phát triển nhằm đa dạng hóa sản phẩm hầu như chưa tạo được đột biến mới trong năm 2014. Mặc dù phát triển sản phẩm trong lĩnh vực Giáo dục không thể nhanh chóng nhưng trước yêu cầu phát triển của công ty thì mảng này cần phải được triển khai quyết liệt hơn nữa.

Về kinh doanh và xây dựng hệ thống phân phối

Với tình hình lợi nhuận từ kinh doanh sản phẩm sách hỗ trợ không còn thuận lợi như trước, áp lực và yêu cầu hiệu quả trong mảng kinh doanh sách tham khảo và các sản phẩm khác do công ty tự tổ chức và phát hành càng cao và đòi hỏi nỗ lực hơn nữa của các bộ phận khai thác thị trường và kinh doanh. Trong bối cảnh mới, hệ thống phát hành cũng cần được rà soát, đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014
Doanh thu thuần	Triệu đồng	364
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	32
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	127.610
Tổng tài sản	Triệu đồng	207.076
Tổng nợ	Triệu đồng	79.466
Cổ tức	Phần trăm	



2.Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc năm 2014

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất – kinh doanh (SXKD) của Công ty:

Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có ít nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các hoạt động SXKD của công ty. Do vậy, Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phát hành; chủ động trong việc kinh doanh các mặt hàng sách tham khảo trọng tâm và bước đầu cho thấy đã có chuyển biến tốt. Nhìn chung, Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của công ty phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;





3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

Năm 2015, cũng sẽ là năm thực sự khó khăn và thách thức với công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam, khi mà theo Nghị quyết 88 của Quốc hội nêu rõ, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

Từ năm học 2018-2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo bắt đầu triển khai áp dụng chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới theo hình thức cuốn chiếu đối với mỗi cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Như vậy các bộ phận chuyên môn của công ty phải nhạy bén nắm bắt, triển khai đi trước đón đầu các chương trình nội dung cụ thể để có các sản phẩm không chỉ là sách mà còn các sản phẩm giáo dục hỗ trợ khác thì mới mong là hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phát triển bền vững. Trước những khó khăn thách thức đó, HĐQT sẽ cùng với Ban Điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ ĐHCĐ giao năm 2015, với kế hoạch, định hướng sau:

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: công tác cán bộ, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, quản lý điều hành kinh doanh, quản lý chi phí, quản trị vật tư hàng tồn kho, tổ chức nhân sự và đào tạo, tài chính kế toán và kiểm tra giám sát, thực hành tiết kiệm chống lãng phí...
- củng cố và hoàn thiện hệ thống phát hành sách tham khảo và các sản phẩm do công ty tổ chức biên soạn và phát hành tại 26 tỉnh thành và phát triển ra toàn lãnh thổ;
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.





V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị

Ban kiểm soát

Giao dịch cổ phiếu, các khoản thù lao lợi ích HĐQT





1. Hội đồng Quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Xà Thiệu Hoàng	Chủ tịch	0,38%
2	Bà Lê Phương Mai	Ủy viên	0,31%
3	Ông Nguyễn Minh Khang	Ủy viên	0%
4	Ông Phạm Văn Hồng	Ủy viên	0,12%
5	Bà Hoàng Minh Tâm	Ủy viên	0,31%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần được tính đến thời điểm 31/12/2014

Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

Hiện nay Công ty không lập tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.



Hoạt động trong năm của Hội đồng Quản trị

Các cuộc họp trong năm của HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Xà Thiệu Hoàng	Chủ tịch	06/06	100%
2	Bà Lê Phương Mai	Ủy viên	06/06	100%
3	Ông Nguyễn Minh Khang	Ủy viên	06/06	100%
4	Ông Phạm Văn Hồng	Ủy viên	06/06	100%
5	Bà Hoàng Minh Tâm	Ủy viên	06/06	100%

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Hội đồng Quản trị đã liên tục kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và đưa ra các chỉ đạo kịp thời. Cụ thể, HĐQT đã thông qua báo cáo SXKD năm 2014, kế hoạch SXKD năm 2015 và các giải pháp thực hiện; thông qua nội dung và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 15/04/2014 và nhiều nghị quyết, quyết định khác.



Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	72/NQ-HĐQT	26/02/1014	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh 2013- Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2014- Thống nhất và đồng ý thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
2	155/NQ-HĐQT	26/04/2014	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014- Về các bước triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông- HĐQT thông qua nội dung chính thực hiện trong quý 2,3/2014
3	26/NQ-HĐQT	24/07/2014	<ul style="list-style-type: none">- Hết quý 2/2014 công ty đã triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết ĐHCĐ 2014- HĐQT thông qua nội dung công tác trọng tâm quý 3/ 2014
4	362/N- HĐQT	03/09/2014	<ul style="list-style-type: none">- Đến hết tháng 8/2014 công ty đã triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết ĐHCĐ 2014- HĐQT thông qua nội dung công tác trọng tâm 09 tháng và quý 4/ 2014
5	389/BB- HĐQT	09/10/2014	<ul style="list-style-type: none">- HĐQT thông qua nội dung công tác trọng tâm quý 4/ 2014
6	475/N- HĐQT	12/12/2014	<ul style="list-style-type: none">- Công tác tổ chức cán bộ- Một số vấn đề khác



2. Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Đặng Thanh Trúc	Trưởng BKS	0,13%
2	Nguyễn Thị Chanh	Thành viên BKS	0,098%
3	Lê Xuân Huy	Thành viên BKS	0,09%

Hoạt động trong năm của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, hoạt động theo quy định của Điều lệ và Quy chế kiểm soát của công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát có chuyên môn và công tác trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tài chính nên có điều kiện để tiếp cận thực tế sản xuất kinh doanh, thực hiện chức năng kiểm soát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ đông, Quy chế tài chính tại công ty.

Trong năm vừa qua, Ban Kiểm soát đã tham gia các hoạt động kiểm soát thường xuyên, định kỳ: Kiểm quỹ, kiểm kê vật tư, hàng hóa... Đồng thời, phối hợp với Ban Kiểm soát nội bộ NXBGDVN thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các quy định về quản lý vật tư - hàng hoá, kịp thời trao đổi góp ý với các bộ phận chuyên môn để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Như thường lệ, Ban Kiểm soát cũng đã đánh giá việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông 2014 và thẩm định, kiểm tra tính chính xác và hợp pháp của báo cáo tài chính 2014 để báo cáo trước Đại hội cổ đông.

Kết quả đsanh giá chung của Ban kiểm soát về các mặt hoạt động của công ty cụ thể như sau:

- Ban lãnh đạo, Ban điều hành công ty tổ chức hoạt động theo đúng quy định, công tác sản xuất kinh doanh được triển khai theo đúng tinh thần nghị quyết HĐQT và Đại hội cổ đông, mang lại hiệu quả thiết thực cho công ty.



- Công tác tài chính được hạch toán rõ ràng minh bạch và được đánh giá cao. Báo cáo tài chính là tài liệu tham mưu hiệu quả cho Ban giám đốc trong công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty.

Tuy nhiên, Ban kiểm soát cũng đưa ra một số kiến nghị nhằm ngày càng hoàn thiện công tác quản lý cũng như sản xuất kinh doanh của công ty:

- Doanh thu trong năm của công ty đạt vượt kế hoạch như lợi nhuận đi theo chiều ngược lại, chỉ đạt 97% kế hoạch. tỷ lệ này cho thấy việc quản lý chi phí chưa thật sự hiệu quả. Công tác này cần được cải thiện trong thời gian tới nhằm đảm bảo doanh thu tăng cùng với lợi nhuận
- Công tác quản lý công nợ cần được đẩy mạnh. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn cũng cần ban lãnh đạo công ty có kế hoạch sử dụng hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho công ty.
- Các công trình cao ốc văn phòng đã hoàn tất cần được khai thác triệt để.

3. Giao dịch cổ phiếu, các khoản thù lao, lợi ích của HĐQT, BKS và BGD

Lương, thưởng trong năm 2014 của HĐQT, BTGD và BKS.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng
I	Hội đồng quản trị		432	680
II	Ban Điều hành	1.257		582
III	Ban Kiểm soát		24	14

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cp sở hữu đầu kỳ		Số cp sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cp	Tỷ trọng	Số cp	Tỷ trọng	
1	Nguyễn Thị Chanh	Thành viên BKS	8.000	0,1%	7.900	0,098%	Tiêu dùng cá nhân

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

Việc thực hiện các quy định của Công ty

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam cam kết thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty, tuân thủ pháp luật và điều lệ Công ty.



4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thông tin cổ phiếu

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 8.000.000

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Cổ phiếu thường: 8.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu





Sc ddaVI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

Trụ sở chính

Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

47-49 Hoàng Sa (Tầng 4 Tòa nhà Hoàng Đan)

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Số: 035/2015/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 21/01/2015, từ trang 4 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm

mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

(đã ký)

Trần Thị Phương Lan

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2013-010-1

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 01 năm 2015

Đỗ Thị Thanh Vân – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1483-2013-010-1



Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		136.025.976.947	148.068.882.811
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	11.961.577.149	14.095.232.644
1. Tiền	111		11.961.577.149	14.095.232.644
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.989.377.056	33.184.960.521
1. Phải thu khách hàng	131		17.633.125.767	31.672.846.726
2. Trả trước cho người bán	132		21.500.000	140.426.128
3. Các khoản phải thu khác	135	6	684.705.336	1.966.083.936
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.349.954.047)	(594.396.269)
IV. Hàng tồn kho	140		87.596.936.475	82.362.030.350
1. Hàng tồn kho	141	7	87.702.723.828	82.362.030.350
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(105.787.353)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.478.086.267	18.426.659.296
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	17.816.499.731	17.245.065.651
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.661.586.536	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	9	-	1.152.481.914
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	-	29.111.731
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		71.050.292.913	62.986.377.965
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.095.694.113	997.995.511
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	5.095.694.113	997.995.511
- Nguyên giá	222		7.856.214.020	3.042.420.095
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.760.519.907)	(2.044.424.584)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	12	65.127.680.000	61.027.680.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	12	38.108.680.000	38.108.680.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258	12	27.019.000.000	22.919.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		826.918.800	960.702.454
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	698.470.000	840.202.454
2. Tài sản dài hạn khác	268	14	128.448.800	120.500.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		207.076.269.860	211.055.260.776

Bảng cân đối kế toán

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		79.466.127.028	92.099.483.559
I. Nợ ngắn hạn	310		79.466.127.028	92.099.483.559
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	15	34.024.305.823	31.709.326.013
2. Phải trả người bán	312		20.304.061.225	43.530.658.413
3. Người mua trả tiền trước	313		968.811.474	4.155.940.643
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	2.370.545.556	1.936.603.587
5. Phải trả người lao động	315		2.249.695.318	2.245.916.851
7. Chi phí phải trả	316	17	85.000.000	-
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	18	12.344.271.321	362.708.682
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		7.119.436.311	8.158.329.370
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		127.610.142.832	118.955.777.217
I. Vốn chủ sở hữu	410		127.610.142.832	118.955.777.217
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	19	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	19	31.069.812.153	24.845.371.904
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	19	11.434.587.435	9.004.662.068
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	19	1.886.452.483	1.886.452.483
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	19	3.219.290.762	3.219.290.762
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		207.076.269.860	211.055.260.776

Tổng Giám Đốc

(đã ký)

Xà Thiệu Hoàng

Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2015

Kế toán trưởng

(đã ký)

Lê Phương Mai

Người lập

(đã ký)

Lê Phương Mai



Kết quả kinh doanh

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	20	367.319.394.102	343.269.987.063
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	3.121.946.769	3.178.225.560
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10	20	364.197.447.333	340.091.761.503
4. Giá vốn hàng bán	11	21	282.511.929.225	264.092.978.005
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		81.685.518.108	75.998.783.498
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	365.237.537	1.801.006.296
7. Chi phí tài chính	22	23	5.268.186.636	9.366.788.871
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	2.800.951.193	4.208.543.893
8. Chi phí bán hàng	24		25.303.348.055	17.053.634.304
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		19.622.829.988	18.077.593.905
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		31.856.390.966	33.301.772.714
11. Thu nhập khác	31	24	357.490.511	12.933.574
12. Chi phí khác	32	25	49.274.423	46.702.774
13. Lợi nhuận khác	40		308.216.088	(33.769.200)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	26	32.164.607.054	33.268.003.514
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	7.865.353.389	3.635.840.211
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	26	24.299.253.665	29.632.163.303
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	3.037	3.704

Tổng Giám Đốc

Kế toán trưởng

Người lập

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký)

Xà Thiệu Hoàng

Lê Phương Mai

Lê Phương Mai

Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2015



Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	379.354.179.566	338.865.097.481
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(343.871.573.959)	(249.839.185.093)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(13.664.924.355)	(12.360.062.149)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(2.800.951.193)	(4.208.543.893)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(5.477.259.124)	(2.218.711.087)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.402.952.030	2.046.191.982
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(13.783.767.402)	(6.503.390.335)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.158.655.563	65.781.396.906
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(5.284.975.093)	(1.074.174.590)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	327.272.727	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.800.000.000)	(22.149.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	150.411.498	1.801.006.296
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(7.607.290.868)	(21.422.168.294)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	171.828.262.928	92.232.882.603
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(169.513.283.118)	(114.307.751.634)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(14.400.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	2.314.979.810	(36.474.869.031)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(2.133.655.495)	7.884.359.581
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	14.095.232.644	6.210.873.063
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	11.961.577.149	14.095.232.644

Tổng Giám Đốc

Kế toán trưởng

Người lập

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký)

Xà Thiệu Hoàng

Lê Phương Mai

Lê Phương Mai

Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2015



Thuyết minh báo cáo tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 309/QĐ – UB ngày 23/03/2007 của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006644 ngày 09 tháng 05 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã ba lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 31 tháng 08 năm 2012 với số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 0304952106.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 458/QĐ - SGDHN ngày 11/08/2009 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SED. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 19/08/2009.

Ngành nghề kinh doanh chính

- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý phát hành sách báo, tạp chí có nội dung được phép lưu hành; Phát hành sách và ấn phẩm (có nội dung được phép lưu hành);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế đồ họa; Thiết kế tạo mẫu;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch thuật;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, thiết bị dạy học;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, giấy và lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách; Tư vấn du học;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: Sản xuất thiết bị dạy học, giấy và sản phẩm từ giấy;
- Sản xuất khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học và sao chép bản ghi (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản); Cho thuê văn phòng, nhà xưởng;
- In ấn. Chi tiết: In bao bì (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất văn phòng phẩm, giấy và lịch (không sản xuất tại trụ sở);
- Dịch vụ liên quan đến in. Chi tiết: Dịch vụ in ấn: đóng bìa, gáy sách, mạ nhũ, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa (không mua bán, cho thuê băng đĩa tại trụ sở).

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán



Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi sổ bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Hình thức kế toán: Nhật ký chung.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và các khoản đầu tư tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng được lập cho các khoản giảm giá đầu tư nếu phát sinh tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính.



4.5 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính. Công ty thực hiện khấu hao nhanh gấp 2 lần đối với các tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị dụng cụ quản lý.

<u>Loại tài sản</u>	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5
Máy móc thiết bị	2,5
Phương tiện vận tải	3
Thiết bị dụng cụ quản lý	1,5

4.6 Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.7 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay trong giai đoạn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó. Khi công trình hoàn thành thì chi phí đi vay được tính vào chi phí tài chính trong kỳ.

Tất cả các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh.

4.9 Phân phối lợi nhuận thuần



Lợi nhuận thuần sau thuế sau khi trích lập các quỹ được chia cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

4.10 Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không có khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

4.11 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

4.12 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang thực hiện

- Thuế giá trị gia tăng:
 - + Sách giáo khoa, sách tham khảo hỗ trợ cho sách giáo khoa: Thuộc đối tượng không chịu thuế;
 - + Sách tham khảo không hỗ trợ cho sách giáo khoa: Áp dụng thuế suất 5%;



- + Lịch: Áp dụng thuế suất 10%;
- + Các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.13 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính và tài sản tài chính khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.14 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

5. Tiền

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Tiền mặt	977.903.022	572.178.163
Tiền gửi ngân hàng	10.983.674.127	13.523.054.481
Cộng	<u>11.961.577.149</u>	<u>14.095.232.644</u>

6. Các khoản phải thu khác



	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Phải thu về thuế TNCN của cán bộ CNV	654.455.336	635.833.936
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	-	1.300.000.000
Các đối tượng khác	30.250.000	30.250.000
Cộng	684.705.336	1.966.083.936

7. Hàng tồn kho

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	34.023.535.107	24.126.690.052
Chi phí SX, KD dở dang	25.149.051.968	27.881.322.941
Thành phẩm	23.108.233.042	27.075.193.585
Hàng hóa	5.421.903.711	3.278.823.772
Cộng	87.702.723.828	82.362.030.350

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Thuế GTGT đầu vào chờ phân bổ cho hàng chưa tiêu thụ	4.853.029.919	5.287.031.314
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	-	14.163.815
Chi phí tổ chức bản thảo, lệ phí xuất bản sách bổ trợ	12.197.815.744	11.577.607.906
Chi phí trả trước khác	765.654.068	366.262.616
Cộng	17.816.499.731	17.245.065.651

9. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	1.152.481.914
Cộng	-	1.152.481.914



10. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tạm ứng	-	29.111.731
Cộng	-	29.111.731

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	-	-	2.761.883.786	280.536.309	3.042.420.095
Mua sắm trong năm	-	647.275.200	1.413.153.138	-	2.060.428.338
Đ/tư XD/CB h/thành	3.224.546.755	-	-	-	3.224.546.755
Thanh lý, nhượng bán	-	-	471.181.168	-	471.181.168
Số cuối năm	3.224.546.755	647.275.200	3.703.855.756	280.536.309	7.856.214.020
Khấu hao					
Số đầu năm	-	-	1.837.352.368	207.072.216	2.044.424.584
Khấu hao trong năm	429.939.567	86.303.360	597.569.471	73.464.093	1.187.276.491
Giảm trong năm	-	-	471.181.168	-	471.181.168
Số cuối năm	429.939.567	86.303.360	1.963.740.671	280.536.309	2.760.519.907
			1.963.740.671		2.760.519.907
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	-	924.531.418	73.464.093	997.995.511
Số cuối năm	2.794.607.188	560.971.840	1.740.115.085	-	5.095.694.113

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2014 là 2.074.051.005 đồng.

Không có TSCĐ hữu hình nào dùng để cầm cố, thế chấp nợ vay tại 31/12/2014.

12. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn



	31/12/2014		31/12/2013	
	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		38.108.680.000		38.108.680.000
- Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2 (44,2% VDL) (i)	1.512.508	38.108.680.000	1.512.508	38.108.680.000
Đầu tư dài hạn khác		27.019.000.000		22.919.000.000
- Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định (ii)	77.000	770.000.000	77.000	770.000.000
- NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh (iii)		22.149.000.000		22.149.000.000
- NXBGD Việt Nam (iv)		4.100.000.000		-
Cộng		65.127.680.000		61.027.680.000

(i) Vốn đầu tư của Công ty chiếm 44,2% vốn thực góp của Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2. Báo cáo tài chính (trước kiểm toán) của Công ty nhận đầu tư có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn.

(ii) Vốn đầu tư của Công ty chiếm 7,5% vốn thực góp của Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định. Báo cáo tài chính (trước kiểm toán) của Công ty nhận đầu tư có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn.

Do Cổ phiếu của các Công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này tại thời điểm cuối niên độ kế toán. Do đó, các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, không trích lập dự phòng.

(iii) Là khoản góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh để xây dựng Cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng góp vốn 03/HĐGVĐT-2011 ngày 29/08/2011. Tổng số vốn góp dự kiến là 40 tỷ đồng, trong đó Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh góp vốn bằng quyền sử dụng đất, Công ty cam kết góp 30% tổng số vốn. Theo Thông báo về tiến độ - tình hình sử dụng vốn ngày 01/07/2013 của Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Thành phố Hồ Chí Minh thì tổng số vốn đầu tư cho công trình sẽ được điều chỉnh lên 50.612.798.133 đồng, trong đó Công ty đóng góp 45% tổng kinh phí dự án, tương đương với 22.775.759.160 đồng. Số vốn thực góp đến ngày 31/12//2014 là: 22.149.000.000 đồng.

(iv) Là khoản góp vốn với Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để tham gia đầu tư vào Quỹ đầu tư xuất bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cho hoạt động xuất bản sách Sách giáo khoa và Sách bổ trợ, thời gian hợp tác đầu tư là 5 năm. Tổng số vốn thực góp đến thời điểm 31/12/2014 là 4.100.000.000 đồng.

13. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Chi phí tổ chức bán thảo	698.470.000	807.905.000
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	-	32.297.454
Cộng	698.470.000	840.202.454



14. Tài sản dài hạn khác

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Ký quỹ, ký cược dài hạn	128.448.800	120.500.000
Cộng	128.448.800	120.500.000

15. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Vay ngắn hạn	34.024.305.823	31.709.326.013
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)_Hội Sở	24.698.018.530	9.739.326.013
- Ngân hàng TMCP Vietcombank_Chi nhánh Bình Tây	9.326.287.293	5.500.000.000
- Nguyễn Thị Phương	-	500.000.000
- Phan Quỳnh Anh	-	3.000.000.000
- Nguyễn Thị Thu Dung	-	1.100.000.000
- Đỗ Thị Mai Anh	-	732.000.000
- Vũ Bá Lộc	-	738.000.000
- Nguyễn Văn Hùng	-	900.000.000
- Võ Thị Thảo Hiền	-	4.500.000.000
- Hoàng Thị Minh Tâm	-	400.000.000
- Trần Thị Tuyết	-	2.400.000.000
- Lê Thị Tuyết Trinh	-	500.000.000
- Đỗ Thị Kim Anh	-	1.700.000.000
Cộng	34.024.305.823	31.709.326.013

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	59.128.482
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.235.612.351	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.134.933.205	1.877.475.105
Cộng	2.370.545.556	1.936.603.587

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

17. Chi phí phải trả

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Chi phí bản quyền sách tiếng anh	85.000.000	-
Cộng	85.000.000	-

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Kinh phí công đoàn	252.271.321	296.828.682
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	90.000.000	60.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	12.002.000.000	5.880.000
- Cổ tức phải trả	12.000.000.000	-
- Phải trả khác	2.000.000	5.880.000
Cộng	12.344.271.321	362.708.682

19. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu



	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND
Số dư tại 01/01/2013	80.000.000.000	7.131.537.152	6.041.445.738	1.886.452.483	13.109.003.036
Tăng trong năm	-	17.713.834.752	2.963.216.330	-	29.632.163.303
Giảm trong năm	-	-	-	-	39.521.875.577
Số dư tại 31/12/2013	80.000.000.000	24.845.371.904	9.004.662.068	1.886.452.483	3.219.290.762
Số dư tại 01/01/2014	80.000.000.000	24.845.371.904	9.004.662.068	1.886.452.483	3.219.290.762
Tăng trong năm	-	6.224.440.249	2.429.925.367	-	24.299.253.665
Giảm trong năm	-	-	-	-	24.299.253.665
Số dư tại 31/12/2014	80.000.000.000	31.069.812.153	11.434.587.435	1.886.452.483	3.219.290.762

b. Cổ phiếu

	31/12/2014 Cổ phiếu	31/12/2013 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu thường</i>	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu thường</i>	8.000.000	8.000.000
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND		

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	3.219.290.762	13.109.003.036
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	24.299.253.665	29.632.163.303
Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế	24.299.253.665	39.521.875.577
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	9.889.712.274
- <i>Trích quỹ đầu tư phát triển</i>	-	9.889.712.274
Phân phối lợi nhuận năm nay	24.299.253.665	29.632.163.303
- <i>Trích quỹ đầu tư phát triển</i>	6.224.440.249	7.824.122.478
- <i>Trích quỹ dự phòng tài chính</i>	2.429.925.367	2.963.216.330
- <i>Trích quỹ KTQL, quỹ khen thưởng Ban điều hành</i>	3.644.888.049	4.444.824.495
- <i>Chia cổ tức</i>	12.000.000.000	14.400.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.219.290.762	3.219.290.762



Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013 theo Nghị quyết số 86/NQ ngày 26/02/2014 của Hội đồng quản trị và được phê duyệt theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 136/NQ-ĐHCD ngày 15/04/2014.

Công ty tạm phân phối lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 506/NQ-ĐHCD ngày 31/12/2014.

d. Cổ tức

Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 506/NQ-ĐHCD ngày 31/12/2014 đã quyết định tạm ứng cổ tức 2014 là 15% vốn điều lệ. Công ty đã chốt quyền danh sách cổ đông hưởng cổ tức vào ngày 19/12/2014. Thời gian chi trả dự kiến là 26/01/2015.

20. Doanh thu

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Tổng doanh thu	367.319.394.102	343.269.987.063
<i>Doanh thu sách giáo khoa, sách bổ trợ</i>	<i>236.387.138.643</i>	<i>228.407.003.215</i>
<i>Doanh thu sách tham khảo</i>	<i>68.606.796.491</i>	<i>61.436.193.004</i>
<i>Doanh thu lịch block</i>	<i>4.811.417.572</i>	<i>5.113.505.900</i>
<i>Doanh thu từ bán vật tư</i>	<i>57.514.041.396</i>	<i>48.313.284.944</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	3.121.946.769	3.178.225.560
+ <i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>3.121.946.769</i>	<i>3.178.225.560</i>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u><u>364.197.447.333</u></u>	<u><u>340.091.761.503</u></u>

21. Giá vốn hàng bán

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Giá vốn sách giáo khoa, sách bổ trợ	175.998.973.042	175.928.011.469
Giá vốn sách tham khảo	46.197.491.827	36.062.761.591
Giá vốn lịch block	3.771.850.007	4.315.807.265
Giá vốn từ bán vật tư	56.437.826.996	47.786.397.680
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	105.787.353	-
Cộng	<u><u>282.511.929.225</u></u>	<u><u>264.092.978.005</u></u>

22. Doanh thu hoạt động tài chính



	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	58.011.498	288.498.296
Chiết khấu thanh toán	214.826.039	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	92.400.000	1.512.508.000
Cộng	365.237.537	1.801.006.296

23. Chi phí tài chính

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Lãi tiền vay	2.800.951.193	4.208.543.893
Chiết khấu thanh toán	2.467.235.443	5.158.244.978
Cộng	5.268.186.636	9.366.788.871

24. Thu nhập khác

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Nhập vật tư thừa từ cắt rọc	1.126.875	11.115.392
Thu phí tham gia hội sách	29.090.908	-
Thanh lý TSCĐ	327.272.728	1.818.182
Cộng	357.490.511	12.933.574

25. Chi phí khác

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Chi phí phạt thuế	49.274.423	46.702.774
Cộng	49.274.423	46.702.774

26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và lợi nhuận sau thuế trong kỳ

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.164.607.054	33.268.003.514
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.929.768.863	(343.628.876)
Điều chỉnh tăng	2.022.168.863	1.168.879.124
- Chi phí không hợp lệ	1.972.894.440	901.155.000
- Chi phí lãi vay vượt 150% LSCB Ngân hàng Nhà Nước	-	221.021.350
- Chi phí phạt thuế	49.274.423	46.702.774
Điều chỉnh giảm (Cổ tức, lợi nhuận được chia)	92.400.000	1.512.508.000
- Cổ tức lợi nhuận được chia	92.400.000	1.512.508.000
Tổng thu nhập chịu thuế	34.094.375.917	32.924.374.638
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.865.353.389	3.635.840.211
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	7.500.762.701	3.292.437.464
- Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	364.590.688	343.402.747
Lợi nhuận sau thuế TNDN	24.299.253.665	29.632.163.303

27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.299.253.665	29.632.163.303
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán	-	-
LN hoặc Lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu CP phổ thông	24.299.253.665	29.632.163.303
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	8.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.037	3.704

28. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố



	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	126.433.590.355	171.688.387.463
Chi phí nhân công	14.563.443.018	13.129.301.472
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.187.276.491	242.575.639
Chi phí dịch vụ mua ngoài	144.867.071.944	88.359.048.414
Chi phí khác bằng tiền	12.611.152.213	7.718.761.460
Cộng	<u>299.662.534.021</u>	<u>281.138.074.448</u>

29. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, báo cáo bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất, kinh doanh sách và một bộ phận địa lý chính là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

30. Công cụ tài chính

a. Quản lý rủi ro về vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu phát sinh từ các khoản vay đã kí kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Công ty vay vốn ngắn hạn với lãi suất cố định. Do đó, rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Nhà cung cấp chính của Công ty đều thuộc hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Hơn nữa, các mặt hàng thuộc lĩnh vực giáo dục thường có giá cả ổn định, ít biến động nên Ban Tổng Giám đốc

đánh giá rủi ro do biến động giá của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là các công ty trong hệ thống Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Đây là các khách hàng truyền thống, thanh toán tiền hàng kịp thời, do đó Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhàn rỗi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và các đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó.

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2014	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Các khoản vay và nợ	34.024.305.823	-	34.024.305.823
Phải trả người bán	20.304.061.225	-	20.304.061.225
Chi phí phải trả	85.000.000	-	85.000.000
Phải trả khác	12.092.000.000	-	12.092.000.000
Cộng	66.505.367.048	-	66.505.367.048
31/12/2013	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Các khoản vay và nợ	31.709.326.013	-	31.709.326.013
Phải trả người bán	43.530.658.413	-	43.530.658.413
Phải trả khác	65.880.000	-	65.880.000
Cộng	75.305.864.426	-	75.305.864.426

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty có rủi ro thanh khoản nhưng tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

Đơn vị tính: VND



31/12/2014	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.961.577.149	-	11.961.577.149
Phải thu khách hàng	16.283.171.720	-	16.283.171.720
Phải thu khác	684.705.336	-	684.705.336
Đầu tư vào công ty khác	-	27.019.000.000	27.019.000.000
Tài sản tài chính khác	-	128.448.800	128.448.800
Cộng	28.929.454.205	27.147.448.800	56.076.903.005

31/12/2013	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.095.232.644	-	14.095.232.644
Phải thu khách hàng	31.078.450.457	-	31.078.450.457
Phải thu khác	1.966.083.936	-	1.966.083.936
Đầu tư vào công ty khác	-	22.919.000.000	22.919.000.000
Tài sản tài chính khác	-	120.500.000	120.500.000
Cộng	47.139.767.037	23.039.500.000	70.179.267.037

31. Các bên liên quan

a. Thông tin các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục VN (Sau đây gọi tắt là "Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam")	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hồ Chí Minh	Công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Đại học Dạy nghề	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBTH Thành phố Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Bình Dương	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
Công ty CP ĐT và PTGD Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP ĐT và PTGD Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Công ty liên kết
CN Công ty CP TBGD 2 - NS & TBGD Cao Lãnh	Công ty liên kết
Công ty CP In SGK tại TP Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách & TBGD Miền Bắc	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Tp Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư

b. Giao dịch trọng yếu

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Bán hàng			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cung ứng lịch, STK	903.885.801	832.537.000
Công ty CP DVXB GD Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	941.776.250	164.111.230
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Cung ứng lịch, STK	2.422.844.440	2.807.225.826
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh	Cung ứng lịch, STK	4.204.473.064	3.392.959.829
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Cung ứng lịch, STK	5.119.523.959	5.611.022.011
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Cung ứng lịch, STK	1.313.874.130	9.302.297.703
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cung ứng lịch, STK	179.767.000	462.072.600
CN Công ty CP TBGD 2 - NS & TBGD Cao Lãnh	Cung ứng lịch, STK	2.352.261.779	1.586.214.010
Công ty CP Sách TBGD Bình Dương	Cung ứng lịch, STK	10.196.924.378	6.525.686.064
Công ty CP Sách - Thiết bị Bình Thuận	Cung ứng lịch, STK	10.085.122.392	8.410.435.318
Công ty CP Sách TBTH TP Hồ Chí Minh	Cung ứng lịch, STK	30.968.874.403	23.028.909.756
Công ty CP Sách & TBGD Miền Bắc	Cung ứng lịch, STK	151.074.201	65.227.500
Công ty CP Sách Giáo dục tại Tp Đà Nẵng	Cung ứng lịch, STK	55.495.125	43.560.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	941.776.250	18.435.000
Công ty CP DVXB Gia Định	Cung ứng lịch, STK	486.907.190	1.222.124.939
Mua hàng			
Công ty CP DVXB GD Gia Định	Chi phí tổ chức bản thảo	7.512.674.398	7.028.120.581
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Mua SGK, STK	10.066.696.889	9.141.827.691
Công ty CP Học liệu	Băng đĩa, sách, VPP	2.383.962.238	1.083.620.000
Công ty CP ĐT&PTGD Đà Nẵng	Mua sách	1.869.388.160	1.452.347.350
Công ty CP ĐT&PTGD Hà Nội	Mua sách	14.326.447.369	212.982.520
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hồ Chí Minh	Chi phí tổ chức bản thảo	3.189.098.176	1.905.880.815
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Chi phí tổ chức bản thảo, n	26.129.659.685	38.901.450.078
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP Hồ Chí Minh	Mua giấy, tem	-	10.389.053.336
Công ty CP In SGK tại TP Hồ Chí Minh	Mua sách hỗ trợ, STK	12.823.426.954	14.589.098.257
Công ty CP In SGK tại TP Hồ Chí Minh	Công in	2.130.645.046	3.406.103.203
Công ty CP Sách & TBGD Miền Bắc	Mua sách	45.880.000	-
Cty Cổ Phần Sách Giáo Dục tại T.P Đà Nẵng	Mua sách	7.384.000	157.451.020
CTy Cổ Phần Sách - Thiết Bị Giáo dục Cửu Long	Mua sách	3.965.302.830	85.665.752
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Chi phí tổ chức bản thảo	801.569.724	2.641.667.667
Giao dịch khác			
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cho vay	-	10.000.000.000
	Lãi cho vay	-	166.250.000
	Thu nợ vay	-	10.000.000.000
	Cho mượn	2.000.000.000	-
	Thu cho mượn	2.000.000.000	-
	Đầu tư dài hạn	2.800.000.000	-



c. Số dư với các bên có liên quan

Công ty liên quan	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Phải trả cho người bán		
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hồ Chí Minh	15.350.185.776	15.338.353.141
Công ty CP ĐT&PTGD Đà Nẵng	175.869.918	341.541.149
Công ty CP DVXB GD Gia Định	-	1.783.789.692
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	-	9.339.855
Công ty CP Học liệu	-	166.359.312
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP Hồ Chí Minh	-	392.656.306
Công ty CP Dịch Vụ Xuất Bản Giáo Dục Hà Nội	-	1.113.744.338
Cty Cổ Phần Sách Giáo Dục tại Thành Phố Đà Nẵng	-	37.057.660
Phải thu khách hàng		
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	771.843.301	790.985.000
Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	50.000.000	200.000.000
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	9.111.600	280.599.600
CN Công ty CP TBGD 2 - NS & TBGD Cao Lãnh	124.438.659	324.831.840
Công ty CP Sách Giáo dục tại Hà Nội	251.124.225	351.300.425
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Cửu Long	-	52.199.653
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	30.188.940	30.682.849
Công ty CP Sách TBGD Bình Dương	-	2.150.305.814
Công ty CP Sách TBTH TP Hồ Chí Minh	284.911.500	468.320.297
Công ty CP Sách & TBGD Miền Bắc	105.194.201	-
Phải thu khác		
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	-	1.300.000.000
Đầu tư dài hạn khác		
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	4.100.000.000	-

d. Các giao dịch khác

		Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Ban Giám đốc	Tiền lương	1.161.396.000	1.407.575.000
	Tiền thưởng	581.881.000	477.000.000
Hội đồng quản trị	Tiền thù lao	1.112.000.000	887.473.050

32. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong các Báo cáo tài chính.



33. Số liệu so sánh

Là số liệu trong BCTC của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán bởi AAC.

Tổng Giám Đốc

Kế toán trưởng

Người lập

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký)

Xà Thiệu Hoàng

Lê Phương Mai

Lê Phương Mai

Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2015



XÁC NHẬN CỦA DOANH NGHIỆP